

**BÁO CÁO**  
**Tổng kết công tác xây dựng Đảng nhiệm kỳ 2020 - 2025**

Huyện Bảo Lâm có diện tích 146.344 ha; có 14 đơn vị hành chính (13 xã và thị trấn Lộc Thắng) với 106 thôn và 20 tổ dân phố; dân số toàn huyện hơn 121.500 người, trong đó có 30% là người đồng bào dân tộc thiểu số với 21 dân tộc anh em cùng sinh sống; tỷ lệ hộ nghèo cuối năm 2023 chiếm 1,85%; khoảng 66.240 người theo các tôn giáo<sup>1</sup>, chiếm 54,5% dân số. Đến 31/12/2023, toàn huyện có 56 tổ chức cơ sở đảng: gồm 16 đảng bộ cơ sở (14 đảng bộ xã, thị trấn; 02 đảng bộ lực lượng vũ trang); 40 chi bộ cơ sở (24 chi bộ cơ quan hành chính; 12 chi bộ đơn vị sự nghiệp; 3 chi bộ doanh nghiệp nhà nước; 01 doanh nghiệp Công ty cổ phần); có 242 chi bộ trực thuộc đảng bộ cơ sở, với 3.290 đảng viên.

Tổng số Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ huyện khóa VI, nhiệm kỳ 2020 - 2025 là 41 đồng chí; Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy 13 đồng chí. Tổng số Ủy viên Ban Chấp hành cấp xã là 187 đồng chí, Ủy viên Ban Thường vụ 50 đồng chí. Sau Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ V, Ban Chấp hành Đảng bộ huyện đã kịp thời ban hành Quy chế làm việc của cấp ủy khóa VI, nhiệm kỳ 2020 - 2025; đồng thời xây dựng và ban hành các nghị quyết chuyên đề, kế hoạch, chương trình hành động triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ VI, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

Trong những năm qua, quán triệt, triển khai thực hiện nghị quyết đại hội đảng bộ các cấp trong bối cảnh còn nhiều khó khăn, thách thức nhưng với sự quyết tâm, đoàn kết, thống nhất, khắc phục mọi khó khăn, cố gắng, nỗ lực của toàn Đảng bộ và sự đồng thuận của các tầng lớp nhân dân, huyện Bảo Lâm đã đạt được những kết quả quan trọng trên các lĩnh vực. Nền kinh tế tiếp tục duy trì được mức tăng trưởng, cơ cấu chuyển dịch theo hướng tích cực; đời sống nhân dân không ngừng được nâng lên; quốc phòng, an ninh được tăng cường, trật tự an toàn xã hội được bảo đảm, giữ vững; công tác tiếp dân, giải quyết đơn thư, công tác thanh tra, kiểm tra phòng chống tham nhũng, tiêu cực được chú trọng thực hiện có hiệu quả; nguyên tắc lãnh đạo của Đảng được giữ vững, dân chủ ở cơ sở được phát huy; công tác bảo vệ chính trị nội bộ được tăng cường; năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của các tổ chức cơ sở đảng, công tác quản lý, điều hành và tổ chức thực hiện nhiệm vụ của chính quyền các cấp có nhiều chuyển biến tích cực; vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tiếp tục được khẳng định, phát huy; kết quả thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI, XII, kết luận Hội nghị Trung

<sup>1</sup> Công giáo 45.532 người, Tin lành 7.409 người, Phật giáo 12.891 người; Cao đài 408 người.

ương 4 khóa XIII về xây dựng, chỉnh đốn Đảng gắn với thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và các quy định về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên đã tạo chuyển biến tích cực trong hệ thống chính trị; niềm tin của đội ngũ cán bộ, đảng viên và nhân dân đối với Đảng và khối đại đoàn kết các dân tộc tiếp tục được củng cố vững chắc.

Bên cạnh những thuận lợi vẫn còn không ít khó khăn, đó là kinh tế phát triển chưa đồng đều giữa các lĩnh vực; quy mô sản xuất công nghiệp còn nhỏ lẻ, ngành công nghiệp chế biến chưa tương xứng với tiềm năng, lợi thế; thu hút đầu tư còn gặp nhiều trở ngại; công tác quản lý nhà nước về quản lý bảo vệ rừng, tài nguyên khoáng sản có mặt còn hạn chế. Tinh thần tự phê bình và phê bình ở một số cơ quan, tổ chức đảng, đảng viên chưa đạt yêu cầu đề ra; chất lượng sinh hoạt ở một số chi bộ vẫn còn hạn chế; tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, phẩm chất đạo đức, lối sống trong một bộ phận cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức chưa được ngăn chặn triệt để; việc nắm tình hình nội bộ ở một số địa phương, đơn vị chưa kịp thời; công tác kiểm tra, giám sát ở một số cấp ủy cơ sở chưa được quan tâm đúng mức, việc xử lý cán bộ, đảng viên vi phạm chưa kịp thời; công tác tuyên truyền, dân vận có lúc, có lúc, có nơi đạt hiệu quả chưa cao.

## **I. KẾT QUẢ CÔNG TÁC XÂY DỰNG ĐẢNG NHIỆM KỲ 2020 - 2025**

### **1. Xây dựng Đảng về chính trị**

- Nhận thức sâu sắc, vị trí, tầm quan trọng của công tác xây dựng Đảng về chính trị, trong nhiệm kỳ 2020-2025, Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy thường xuyên lãnh đạo, chỉ đạo các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị bằng việc kịp thời quán triệt các Nghị quyết, Chỉ thị của Trung ương, Tỉnh ủy cho cán bộ, đảng viên và nhân dân<sup>2</sup>. Tích cực đấu tranh phòng chống “diễn biến hòa bình”, phản bác luận điệu sai trái, xuyên tạc của các thế lực thù địch; chủ động phòng ngừa, đấu tranh, ngăn chặn những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”; kịp thời theo dõi, nắm chắc tình hình và định hướng dư luận xã hội. Chỉ đạo đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh theo tinh thần Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị, bằng nhiều nội dung, giải pháp phù hợp, thiết thực, hiệu quả.

- Công tác xây dựng Đảng về chính trị có nhiều chuyển biến tích cực, nhận thức được nâng cao, tư duy được đổi mới, tư tưởng được thống nhất, thể hiện ở việc đã tạo được sự đoàn kết, nhất trí trong toàn Đảng bộ, sự đồng thuận trong xã hội đối với những vấn đề lớn, cơ bản trong công cuộc đổi mới, công cuộc xây dựng

<sup>2</sup> Quán triệt Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ VI: 61 lớp với 3.861 lượt người tham dự. Quán triệt Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI: 62 lớp và 4.635 lượt người tham dự. Quán triệt nghị quyết Đại hội XIII của Đảng: 3.058 lượt người tham dự. Năm 2022 tổ chức được 4 đợt học tập Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng các cấp với số lượt tham dự là 664 lượt cán bộ chủ chốt cấp huyện và mở được 71 lớp ở cơ sở với 4.749 lượt người tham dự. Năm 2023 mở được 1 đợt với dự tham dự của 161 cán bộ chủ chốt cấp huyện và 30 lớp cấp cơ sở với 2.628 cán bộ, đảng viên tham dự. Quán triệt các nghị quyết hội nghị Trung ương 4, 5, 6, 8, Kết luận số 01-KL/TW... Từ năm 2020 đến nay: 150 lớp với hơn 8.000 lượt người tham dự (cả cấp huyện và cơ sở).

và bảo vệ Tổ quốc. Cán bộ, đảng viên trong toàn Đảng bộ luôn giữ vững lập trường, tư tưởng, chính trị vững vàng, giữ vững phẩm chất, đạo đức cách mạng, có lối sống lành mạnh, gần gũi nhân dân, tin tưởng tuyệt đối vào sự lãnh đạo của Đảng, vào mục tiêu xây dựng đất nước.

## **2. Xây dựng Đảng về tư tưởng**

- Công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, học tập chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh tiếp tục được đẩy mạnh. Công tác bồi dưỡng lý luận chính trị được đổi mới cả về nội dung và phương pháp; tăng cường quản lý, kỷ luật trong giảng dạy, học tập; chất lượng đào tạo, bồi dưỡng được nâng lên; Việc nghiên cứu, học tập, quán triệt, triển khai thực hiện nghị quyết của Đảng có nhiều đổi mới.

- Công tác đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng; đấu tranh phản bác những quan điểm sai trái, thù địch được Ban Thường vụ Huyện ủy chú trọng chỉ đạo. Công tác tuyên truyền chỉ thị, nghị quyết của Đảng được coi trọng là một trong những kênh thông tin trực tiếp để tuyên truyền, giáo dục chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, phổ biến, giáo dục, quán triệt các quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Trong học tập, quán triệt, nhiều báo cáo viên đã tập trung làm rõ những nội dung mới, cơ bản, dành nhiều thời gian để thảo luận góp phần nâng cao nhận thức về lý luận, tư tưởng trong đội ngũ cán bộ, đảng viên, tạo sự thống nhất tư tưởng trong Đảng và đồng thuận trong xã hội.

## **3. Xây dựng Đảng về đạo đức**

- Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, quán triệt sâu rộng đến toàn thể cán bộ, đảng viên đặc biệt là cán bộ lãnh đạo chủ chốt ở các cấp, các ngành Kết Luận số 21-KL/TW ngày 25/10/2021 của Ban Chấp hành Trung ương về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị, kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hoá"; Kết luận số 01-KL/TW, ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW; Quy định số 08-QĐ/TW, ngày 25/10/2018 của Ban Chấp hành Trung ương Trung ương, Quy định số 07-QĐ/TU, ngày 22/5/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lâm Đồng và Quy định số 02-QĐ/HU, ngày 20/5/2021 của Ban Thường vụ Huyện ủy về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên. Kịp thời phát hiện, chấn chỉnh những biểu hiện lệch lạc trong đội ngũ cán bộ, đảng viên.

- Công tác đấu tranh phòng, chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí, lối sống cơ hội, thực dụng được quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thông qua việc giám sát của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động và nhân dân đối với việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống của người đứng đầu, cán bộ, đảng viên.

- Việc nêu gương của cán bộ, đảng viên nhất là cán bộ lãnh đạo chủ chốt đã được Ban Thường vụ Huyện ủy tập trung lãnh đạo, chỉ đạo; việc đăng ký nội dung nêu gương gắn với cam kết thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (Khóa XI, XII) được thực hiện nghiêm túc, sát với chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị và chức trách, nhiệm vụ được giao của từng cán bộ, đảng viên. Việc đẩy mạnh học

tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh theo Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị đã trở thành nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên của mỗi tổ chức đảng và cán bộ, đảng viên. Các cấp ủy, tổ chức đảng coi trọng lãnh đạo, chỉ đạo sơ kết, tổng kết, tuyên truyền, nhân rộng những điển hình tiên tiến, gương "người tốt, việc tốt" bằng nhiều hình thức phong phú, có tác dụng lan toả trong Đảng và trong xã hội.

#### **4. Đổi mới, hoàn thiện tổ chức bộ máy và nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị**

- Ban Thường vụ Huyện ủy kịp thời phổ biến, quán triệt các quy định, hướng dẫn của Trung ương về đổi mới, sắp xếp, tinh gọn và nâng cao hiệu lực, hiệu quả của bộ máy chính trị; tinh giản biên chế gắn với cơ cấu lại, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức<sup>3</sup> trong các Hội nghị của Huyện ủy. Đồng thời chỉ đạo các cấp ủy, cơ quan, đơn vị trong huyện phổ biến, quán triệt, tuyên truyền sâu rộng trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân, nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm về mục tiêu, yêu cầu và ý nghĩa của việc đổi mới, hoàn thiện tổ chức bộ máy và nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị và cụ thể hóa thành các kế hoạch, chương trình hành động để thực hiện. 100% tổ chức cơ sở đảng tổ chức học tập, quán triệt tới cán bộ, đảng viên trong cơ quan, đơn vị, tỉ lệ cán bộ, đảng viên tham gia học tập Nghị quyết đạt trên 95%. Kết quả đã tạo sự đồng thuận, thống nhất cao trong nhận thức, tổ chức, triển khai thực hiện tại địa phương, cơ quan, đơn vị.

- Kịp thời lãnh đạo, chỉ đạo quán triệt và ban hành các Kế hoạch<sup>4</sup> triển khai các văn bản của Trung ương, của Tỉnh ủy về đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; thực hiện tốt Quyết định số 1035-QĐ/TU ngày 04/4/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về *"phê duyệt Đề án vị trí việc làm của Huyện ủy Bảo Lâm"* và ban hành các văn bản chỉ đạo việc thực hiện đề án vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức gắn với việc tinh giản biên

<sup>3</sup> Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế, Nghị định 113/2018/NĐ-CP ngày 31/8/2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế; Nghị quyết số 39-NQ/TW, ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị; Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017, Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương; Kết luận số 50-KL/TW ngày 28/02/2023; Kết luận số 62-KL/TW ngày 02/10/2023; Kết luận số 28-KL/TW ngày 21/02/2022; Kết luận số 40-KL/TW, ngày 18/7/2022; Quy định số 70-QĐ/TW ngày 18/7/2022; Quyết định số 71-QĐ/TW ngày 18/7/2022, Quyết định số 72-QĐ/TW ngày 18/7/2022 của Bộ Chính trị.

<sup>4</sup> Kế hoạch số 77-KH/HU ngày 25/7/2018 của Huyện ủy thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW, Kế hoạch số 78-KH/HU ngày 25/7/2018 thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW; Kế hoạch số 88-KH/HU ngày 19/12/2018 của Huyện ủy thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 19/5/2018 của Ban Chấp hành Trung ương; Kế hoạch số 06-KH/HU ngày 06/10/2015 về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức huyện Bảo Lâm; Đề án vị trí việc làm số 01-ĐA/HU ngày 14/3/2016; Kế hoạch số 107-KH/HU ngày 29/6/2023 về thực hiện Kết luận số 50-KL/TW. UBND huyện xây dựng Kế hoạch số 97/KH-UBND ngày 13/8/2018 về thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW, Kế hoạch số 98/KH-UBND ngày 13/8/2018 về thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW; Đề án số 1255a/ĐA-UBND về tinh giản biên chế giai đoạn 2015 – 2021 và cơ cấu lại đội ngũ công chức, viên chức; Đề án số 3540/ĐA-UBND ngày 01/11/2018 về sắp xếp, điều chỉnh lại mạng lưới trường, lớp; tinh giản biên chế, cơ cấu lại đội ngũ công chức viên chức các đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập trên địa bàn huyện.

chế<sup>5</sup>. Thực hiện mô hình Trường Ban Tuyên giáo Huyện ủy kiêm Giám đốc Trung tâm Chính trị huyện; mô hình Bí thư cấp ủy kiêm Chủ tịch HĐND đối với 08/14 xã, thị trấn, Bí thư cấp ủy kiêm Chủ tịch UBND cấp xã đối với 02/14 xã, thị trấn (đầu nhiệm kỳ 2020-2025). Ủy ban nhân dân huyện đã tổng hợp, xây dựng Đề án vị trí việc làm các cơ quan chuyên môn và các đơn vị sự nghiệp trực thuộc được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1825/QĐ-UBND ngày 12/9/2018 về việc phê duyệt bản mô tả công việc, khung năng lực theo vị trí việc làm thuộc UBND huyện và Quyết định số 2516/QĐ-UBND ngày 06/12/2018 về việc phê duyệt danh mục vị trí việc làm trong các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND huyện. Ngay sau khi được Ủy ban nhân tỉnh phê duyệt, Ủy ban nhân dân huyện đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị tổ chức thực hiện đúng theo quy định.

- Lãnh đạo việc rà soát tổ chức, bộ máy của Đảng gắn với kiện toàn tổ chức, bộ máy của cơ quan Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, hoạt động có hiệu quả, hiệu lực, khắc phục tình trạng chồng chéo, trùng lặp hoặc bỏ sót về chức năng, nhiệm vụ, giảm số lượng cấp phó. Các cấp ủy cơ sở thường xuyên quan tâm củng cố, kiện toàn hệ thống tổ chức đảng đơn vị mình. Đến nay tổ chức bộ máy của các cơ quan, đơn vị, tổ chức<sup>6</sup> sau sắp xếp đã đi vào hoạt động ổn định, bảo đảm thực hiện tốt công tác tham mưu, phục vụ; nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động quản lý nhà nước, thực thi công vụ trên các lĩnh vực.

- Thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, huyện Bảo Lâm đã chủ động tổ chức triển khai thực hiện, kết quả từ năm 2015 đến nay đã giảm 347 biên chế<sup>7</sup>, đạt 15,47% (so với năm 2015). Việc tinh giản biên chế được quan tâm thực hiện theo đúng lộ trình đề ra. Việc quản lý, sử dụng biên chế các cơ quan, đơn vị trong hệ thống chính trị được thực hiện đúng theo quy định của Trung ương, Tỉnh. Đối với biên chế, số lượng người làm việc ở các đơn vị sự nghiệp giáo dục, mặc dù số lượng tương đối lớn, nhưng luôn được UBND huyện, các cơ quan, đơn vị quản lý, sử dụng chặt chẽ, hợp lý, số người làm việc thực tế bố trí, sử dụng luôn bằng hoặc thấp hơn số người làm việc được tinh giao.

Việc sắp xếp, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức ở các địa phương, cơ quan, đơn vị luôn được Ban Thường vụ Huyện ủy quan tâm lãnh đạo

<sup>5</sup> Ngày 13/4/2018, Thường trực Huyện ủy ban hành công văn số 502-CV/HU về việc thực hiện đề án vị trí việc làm đã được Tỉnh ủy phê duyệt. Ngày 24/5/2018, Ban Thường vụ Huyện ủy ban hành công văn số 515-CV/HU về Chủ trương thực hiện Đề án vị trí việc làm đã được Tỉnh ủy phê duyệt. Ngày 17/9/2018, Thường trực Huyện ủy ban hành công văn số 560-CV/HU về việc thực hiện tinh giản biên chế theo Nghị quyết số 39-NQ/TW. Ngày 12/10/2018, Ban Thường vụ Huyện ủy đã ban hành Kết luận số 99-KL/HU, về thực hiện lộ trình tinh giản biên chế của huyện Bảo Lâm.

<sup>6</sup> Trong giai đoạn 2018 – 2023, UBND huyện tiến hành sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập theo kế hoạch, đã giảm được 07 đơn vị sự nghiệp, tỷ lệ 10,15%, chuyển 01 đơn vị sự nghiệp qua tự đảm bảo toàn bộ chi thường xuyên (Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng và Công trình công cộng); 02 đơn vị tự đảm bảo một phần chi thường xuyên (Trung tâm GDNN-GDTX và Ban QLRPH Đam B’Ri).

<sup>7</sup> Đến cuối năm 2023: Khối Đảng – Đoàn thể huyện giảm 14/66 biên chế đạt 21,21%; Khối hành chính Nhà nước giảm 7/105 biên chế, đạt 6%; Khối Sự nghiệp công lập giảm 232/2070 biên chế, đạt 11,2%.

trên cơ sở rà soát, đánh giá hiệu quả hoạt động của từng cán bộ, công chức, viên chức, qua đó kịp thời điều chỉnh, sắp xếp, phân công lại những trường hợp cán bộ, công chức, viên chức chưa hợp lý và tinh giản biên chế đối với những trường hợp không đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, đồng thời thực hiện tuyển dụng mới công chức, viên chức bảo đảm tiêu chuẩn, trình độ chuyên môn, ngành nghề đào tạo và phù hợp với tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm cần tuyển dụng. Các cấp ủy đảng, cơ quan, đơn vị đã có nhiều nỗ lực trong lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện công tác quản lý, tinh giản biên chế, sắp xếp lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, bảo đảm nguyên tắc Đảng thống nhất lãnh đạo công tác cán bộ và quản lý đội ngũ cán bộ; tích cực xây dựng kế hoạch thực hiện tinh giản biên chế và sắp xếp, bố trí, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức theo hướng nâng cao chất lượng, phù hợp với vị trí việc làm.

- Ban Thường vụ Huyện ủy đã ban hành Quy định số 03-QĐ/HU, ngày 12/9/2019 về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử và được sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với từng giai đoạn<sup>8</sup>, trong đó quy định cụ thể việc phân cấp, phân quyền cho các cấp ủy, cơ quan, đơn vị. Trên cơ sở đó, đã tạo điều kiện cho các cấp ủy, cơ quan, đơn vị chủ động thực hiện các khâu trong công tác cán bộ.

Chỉ đạo các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của Huyện ủy rà soát điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo Quy định số 46-QĐ/TW, ngày 03/12/2021 của Ban Bí thư; Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện, các tổ chức chính trị - xã hội và các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện tiến hành rà soát, sửa đổi, bổ sung chức năng, nhiệm vụ, bảo đảm thực hiện tốt yêu cầu nhiệm vụ được giao.

## **5. Củng cố xây dựng tổ chức cơ sở đảng và nâng cao chất lượng đảng viên**

- Công tác kiện toàn, sắp xếp tổ chức đảng đồng bộ với đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị ở cơ sở được thực hiện song song, kịp thời nhất là ở những cơ quan, đơn vị sáp nhập. Ban Thường vụ Huyện ủy ban hành kế hoạch về tăng cường củng cố, xây dựng tổ chức cơ sở đảng và nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên<sup>9</sup>; chỉ đạo các tổ chức cơ sở đảng thường xuyên rà soát, sửa đổi, bổ sung quy chế làm việc phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của từng loại hình. Huyện ủy và các đảng ủy cơ sở đã thực hiện tốt công tác phân công cấp ủy viên, lãnh đạo, quản lý phụ trách, theo dõi giúp đỡ các tổ chức đảng trực thuộc, trực tiếp dự sinh hoạt chi bộ<sup>10</sup>, qua đó phát hiện những vấn đề bức xúc nổi cộm cũng như nắm bắt

<sup>8</sup> Quy định số 13-QĐ/HU, ngày 28/8/2023 của Ban Thường vụ Huyện ủy.

<sup>9</sup> Kế hoạch số 22-KH/HU, ngày 14/6/2021 của Ban Thường vụ Huyện ủy về nâng cao chất lượng tổ chức đảng, đảng viên giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch số 73-KH/HU, ngày 01/12/2022 của Ban Thường vụ Huyện ủy về thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XIII về tăng cường củng cố, xây dựng tổ chức cơ sở đảng và nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên trong giai đoạn mới.

<sup>10</sup> Quyết định số 65-QĐ/HU, ngày 13/11/2020 của Ban Thường vụ Huyện ủy; hằng năm được kiện toàn kịp thời. Hiện nay là Quyết định số 1774-QĐ/HU, ngày 21/11/2023.

tâm tư nguyện vọng, tiếp thu ý kiến, kiến nghị của đảng viên và nhân dân tại cơ sở và đề ra giải pháp tháo gỡ, giải quyết; các vướng mắc, hạn chế được phát hiện và chỉ đạo khắc phục kịp thời. Các tổ chức cơ sở đảng được sắp xếp, kiện toàn kịp thời, đồng bộ, phù hợp với tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị; tích cực đổi mới lề lối, tác phong làm việc, nêu cao tinh thần trách nhiệm, thực hiện nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình, giữ gìn kỷ luật, kỷ cương của Đảng. Kịp thời cụ thể hóa chủ trương, nghị quyết của cấp trên phù hợp với điều kiện thực tiễn; tập trung giải quyết những vấn đề khó khăn, vướng mắc phát sinh ở cơ sở; lãnh đạo, chỉ đạo chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội thực hiện tốt công tác vận động, tập hợp quần chúng, phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị ở cơ sở để thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ đã đề ra; hằng năm có trên 90% tổ chức cơ sở đảng được đánh giá, xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

- Các cấp ủy cơ sở đã đổi mới, nâng cao chất lượng xây dựng và tổ chức thực hiện nghị quyết, chương trình, kế hoạch công tác; tập trung lãnh đạo giải quyết những vấn đề khó khăn, phức tạp ở cơ sở. Chủ trương bí thư cấp ủy đồng thời là thủ trưởng cơ quan, đơn vị được thực hiện nghiêm túc; bí thư đảng ủy cấp xã đồng thời là chủ tịch Hội đồng nhân dân cấp xã được thực hiện ở 8/14 xã, thị trấn; triển khai thực hiện chủ trương bí thư chỉ bộ đồng thời là trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố đạt kết quả tích cực. Việc kiện toàn đội ngũ cấp ủy viên luôn được cấp ủy các cấp quan tâm lãnh đạo thực hiện, đảm bảo lựa chọn được những đồng chí có lập trường, tư tưởng chính trị vững vàng, có uy tín với nhân dân, có khả năng cụ thể hoá triển khai, thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước vào hoạt động thực tiễn ở địa phương, đơn vị. Đa số cấp ủy viên đều nêu cao tinh thần trách nhiệm trong việc lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ. Thường xuyên rèn luyện giữ vững phẩm chất đạo đức, lối sống; luôn gắn bó, quan hệ mật thiết với nhân dân, được nhân dân và quần chúng nơi công tác tin tưởng.

- Các cấp ủy đảng đã quán triệt đến toàn thể cán bộ, đảng viên trong cơ quan, đơn vị, địa phương nghiên cứu, học tập, thực hiện tốt Chỉ thị số 10-CT/TW ngày 30/3/2017 của Ban Bí thư khóa X “Về nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ” trong tình hình mới; Hướng dẫn số 12-HD/BTCTW, ngày 06/7/2018 của Ban Tổ chức Trung ương “một số vấn đề về nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ”; Quy định số 04-QĐi/TU, ngày 15/11/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiêu chí đánh giá chất lượng sinh hoạt chi bộ; Hướng dẫn số 04-HD/BTCTU, ngày 01/11/2018 của Ban Tổ chức Tỉnh ủy về nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ... Qua đó, từng cán bộ, đảng viên đã nhận thức sâu sắc về vai trò, vị trí, chức năng là “*hạt nhân lãnh đạo; cầu nối giữa Đảng với nhân dân, với quần chúng*” và nhận thức rõ ý nghĩa quan trọng của việc nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ là nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên. Chất lượng sinh hoạt của các chi bộ ngày càng chuyển biến tích cực, duy trì nề nếp, chế độ sinh hoạt theo đúng quy định; nội dung sinh hoạt khá

phong phú, sát với từng loại hình tổ chức đảng và tình hình thực tế tại địa phương, đơn vị.

Công tác giáo dục chính trị, tư tưởng phát triển đảng viên mới luôn được Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo và triển khai thực hiện có hiệu quả. Căn cứ Nghị quyết hằng năm, Ban Thường vụ Huyện ủy đã ban hành Kế hoạch số 55-KH/HU về công tác phát triển đảng viên giai đoạn 2020-2025; đồng thời hằng năm đều xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch đề ra; trong đó đã giao nhiệm vụ, chỉ tiêu cụ thể đối với các tổ chức cơ sở đảng trong công tác phát triển đảng viên. Đồng thời, để tạo thuận lợi cho các tổ chức cơ sở đảng trong việc hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ, thủ tục xem xét kết nạp vào Đảng, ngay từ đầu nhiệm kỳ Ban Tổ chức Huyện ủy đã ban hành Hướng dẫn số 01-HD/BTCHU, ngày 06/11/2020 để hướng dẫn một số nội dung cơ bản quy trình, thủ tục kết nạp đảng viên, công nhận đảng viên chính thức, xóa tên đảng viên và đảng viên xin ra khỏi Đảng. Qua đó, giúp các cấp ủy, chi bộ, quần chúng rút ngắn được thời gian khi xem xét, kết nạp quần chúng ưu tú vào Đảng. Từ đầu nhiệm kỳ đến nay (31/12/2023) toàn Đảng bộ huyện đã kết nạp được 312 quần chúng vào Đảng (Nghị quyết hằng năm: Mỗi năm kết nạp từ 100 đảng viên trở lên).

Công tác quản lý đảng viên được các cấp ủy quan tâm, chú trọng, kịp thời phát hiện, ngăn ngừa vi phạm kỷ luật Đảng, pháp luật Nhà nước; từng bước xây dựng đội ngũ đảng viên vững vàng về chính trị, tư tưởng và đạo đức, có trình độ, năng lực công tác, gương mẫu, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Công tác rà soát, sàng lọc đảng viên<sup>11</sup> được thực hiện chặt chẽ từ khâu kết nạp, quản lý đảng viên đến xử lý đảng viên vi phạm. Mỗi đảng viên đều được quán triệt đầy đủ, sâu sắc về trách nhiệm nêu gương trong thực hiện các quy định của Đảng và Nhà nước; có bản lĩnh chính trị vững vàng, phẩm chất đạo đức trong sáng, có ý thức tổ chức kỷ luật và năng lực hoàn thành nhiệm vụ. Công tác kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng tổ chức đảng, đảng viên, tập thể lãnh đạo quản lý các cấp được Ban Thường vụ Huyện ủy, các cấp ủy, cơ quan, đơn vị tổ chức tiến hành nghiêm túc, đúng tiêu chuẩn, đảm bảo chất lượng gắn với việc đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ và việc học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

## **6. Xây dựng đội ngũ cán bộ và công tác bảo vệ chính trị nội bộ**

- Công tác bố trí, sắp xếp, sử dụng cán bộ cơ bản theo đúng chuyên môn, nghiệp vụ đã đào tạo và năng lực sở trường công tác. Công tác đánh giá cán bộ thực hiện nghiêm túc theo các quy định, đảm bảo chặt chẽ, hiệu quả, dân chủ, đúng nguyên tắc, quy trình, quy định; chất lượng đánh giá từng bước phản ánh đúng thực chất. Công tác đào tạo, bồi dưỡng, quy hoạch, luân chuyển, điều động, bổ

<sup>11</sup> Kế hoạch số 99-KH/HU ngày 21/6/2019 của Ban Thường vụ Huyện ủy về việc thực hiện Chỉ thị số 28-CT/TW ngày 21/01/2019 của Ban Bí thư. Văn bản số 235-CV/HU, ngày 26/7/2021 về triển khai thực hiện nâng cao chất lượng kết nạp đảng viên và rà soát, sàng lọc đưa những đảng viên không còn đủ tư cách ra khỏi Đảng.



nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý theo đúng trình tự, thủ tục, dân chủ, minh bạch, có vận dụng phù hợp với tình hình thực tế, đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ của địa phương, đơn vị. Công tác kiểm tra, giám sát và giải quyết chế độ, chính sách cán bộ luôn được quan tâm thực hiện, góp phần xây dựng và từng bước nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ ở địa phương.

- Thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 19/5/2018 của Ban Chấp hành Trung ương, Kế hoạch số 63-KH/TU ngày 10/10/2018 của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 19/5/2018 về tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược đầy đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ; Ban Thường vụ Huyện ủy đã ban hành Kế hoạch số 88-KH/HU ngày 19/12/2018 để lãnh đạo tổ chức thực hiện. Chỉ đạo lấy phiếu tín nhiệm giữa nhiệm kỳ đối với các chức danh lãnh đạo cấp ủy, các chức danh do HĐND huyện bầu, gắn với kiểm điểm trách nhiệm tập thể và cá nhân theo Quy định số 96-QĐ/TW, ngày 02/02/2023 của Bộ Chính trị và Kế hoạch số 76-KH/TU ngày 10/3/2023 của Tỉnh ủy Lâm Đồng.

- Việc kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ được thực hiện chặt chẽ theo các nguyên tắc, quy định, quy chế, quy trình về công tác cán bộ. Công tác nhân sự Đại hội Đảng bộ huyện nhiệm kỳ 2020 - 2025, nhân sự đại biểu HĐND huyện và các chức danh lãnh đạo chủ chốt chính quyền huyện nhiệm kỳ 2021 - 2026 được Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy chỉ đạo chặt chẽ, nghiêm túc, đúng quy trình, bảo đảm công khai, minh bạch, dân chủ, khách quan. Chủ động đề ra kế hoạch khắc phục những hạn chế, thiếu sót trong công tác cán bộ qua tự rà soát, tự kiểm tra và qua kiến nghị theo kết luận của các đoàn kiểm tra. Quy trình thực hiện việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, quy hoạch cán bộ lãnh đạo quản lý đã bám sát các quy định, hướng dẫn của cấp trên; công tác bổ nhiệm, bổ nhiệm lại được thực hiện khoa học, nghiêm túc.

Ban Thường vụ Huyện ủy đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai đồng bộ, quyết liệt, hiệu quả công tác tổ chức, cán bộ. Rà soát, điều chỉnh, bổ sung kịp thời các văn bản về công tác cán bộ; thực hiện nghiêm Quy định về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử. Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền; siết chặt kỷ luật, kỷ cương, kiểm soát chặt chẽ việc thực hiện các khâu trong công tác cán bộ; xác định rõ trách nhiệm của tập thể, cá nhân, nhất là người đứng đầu; kịp thời khắc phục, chấn chỉnh những hạn chế, bất cập, ngăn chặn những tiêu cực trong công tác cán bộ. Không quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức không đảm bảo tiêu chí, tiêu chuẩn gắn chặt với công tác bảo vệ chính trị nội bộ theo Quy định số 58-QĐ/TW. Thực hiện chặt chẽ, đúng quy định về lựa chọn, tuyển dụng, bảo đảm chất lượng theo vị trí việc làm, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ. Tập trung nâng cao chất lượng cấp ủy, bí thư cấp ủy, người đứng đầu các cấp và đội ngũ cán bộ ở cơ sở. Tiếp tục cơ cấu, sắp xếp lại đội ngũ cán bộ theo vị trí việc làm theo hướng giảm số lượng, nâng cao chất lượng và hợp lý về cơ cấu.

Chỉ đạo UBND huyện xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện nghiêm việc điều chuyển, chuyển đổi vị trí, bố trí vị trí công tác khác đối với những người thuộc Điều 5, 6, Điều 3, phần II của Quy định số 205-QĐ/TW và Nghị định số 59/2019/NĐ-CP, ngày 01/7/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tham nhũng ngày 20/11/2018. Xây dựng kế hoạch thực hiện Quy định số 114-QĐ/TW ngày 11/7/2023 về kiểm soát quyền lực và phòng, chống tham nhũng trong công tác cán bộ; chỉ đạo nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực. Thường xuyên chỉ đạo, kiểm tra, giám sát về công tác cán bộ, đánh giá đúng để sàng lọc kỹ những cán bộ, đảng viên năng lực hạn chế, uy tín thấp, không đủ sức khỏe, có sai phạm mà không chờ hết nhiệm kỳ, hết thời hạn bổ nhiệm... không lấy việc bố trí chức vụ để thực hiện chế độ, chính sách với cán bộ. Bảo vệ và khen thưởng kịp thời những cá nhân phát hiện, phản ánh, tố cáo đúng các trường hợp tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, các hành vi chạy chức, chạy quyền, bao che, tiếp tay cho chạy chức, chạy quyền; đồng thời, xử lý nghiêm những người cung cấp thông tin, tố cáo sai sự thật làm ảnh hưởng uy tín người khác.

- Công tác bảo vệ chính trị nội bộ<sup>12</sup> ngày càng được coi trọng. Nhận thức của các cấp ủy, tổ chức đảng và cán bộ, đảng viên về công tác bảo vệ chính trị nội bộ được nâng lên; chấp hành nghiêm kỷ luật, kỷ cương, gắn với thực hiện tốt Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI và khóa XII), kết luận Hội nghị Trung ương 4 khóa XIII, Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ. Chỉ đạo làm tốt công tác thẩm tra, xác minh, thẩm định tiêu chuẩn chính trị để phục vụ cho công tác kết nạp đảng viên, quy hoạch, bổ nhiệm, quản lý và sử dụng cán bộ, nhất là nhân sự dự kiến bầu vào cấp ủy, làm cán bộ chủ chốt, làm đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp. Những trường hợp có vấn đề về chính trị đã được Ban Thường vụ Huyện ủy thẩm tra, xác minh và kết luận đảm bảo chặt chẽ, đúng nguyên tắc, quy trình, quy định và được tiến hành thận trọng, khách quan; nhiều trường hợp cán bộ, đảng viên có vấn đề về lịch sử chính trị bản thân và gia đình phức tạp đều xin ý kiến của Ban Tổ chức Tỉnh ủy trước khi kết luận<sup>13</sup>.

### **7. Công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng**

- Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy tập trung lãnh, chỉ đạo các cấp ủy, tổ chức đảng kịp thời tổ chức quán triệt, học tập các văn bản, quy định của Đảng về công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng, nhất là Quy định số 22-QĐ/TW ngày 28/7/2021 của Ban Chấp hành Trung ương quy định về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng; Quy định số 69-QĐ/TW ngày 06/7/2022 của Bộ Chính trị về kỷ luật tổ chức đảng, đảng viên vi phạm đến các tổ

<sup>12</sup> Quy định số 126-QĐ/TW ngày 28/2/2018, Quy định số 58-QĐ/TW ngày 08/02/2022 của Bộ Chính trị một số vấn đề về bảo vệ chính trị nội bộ Đảng.

<sup>13</sup> Từ đầu nhiệm kỳ đến nay Ban Thường vụ Huyện ủy đã kết luận về tiêu chuẩn chính trị 1.584 trường hợp phục vụ công tác cán bộ và phát triển đảng viên.

chức cơ sở đảng, cán bộ, đảng viên trong toàn Đảng bộ huyện; ban hành và tổ chức triển khai thực hiện Chương trình kiểm tra, giám sát toàn khóa và hàng năm có trọng tâm, trọng điểm; kịp thời xử lý đơn thư<sup>14</sup> khiếu nại, tố cáo, vấn đề đột xuất đảm bảo đúng nguyên tắc, quy trình, quy định của Đảng. Nội dung kiểm tra, giám sát<sup>15</sup> bám sát chương trình và sự chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBKT Tỉnh ủy, Huyện ủy, tập trung vào những lĩnh vực dễ xảy ra vi phạm như xây dựng cơ bản, công tác quản lý đất đai, tài nguyên, khoáng sản, công tác quản lý bảo vệ rừng, công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, công tác kê khai tài sản và thu nhập. Quá trình thực hiện một số trường hợp có sự vận dụng linh hoạt, phù hợp với từng điều kiện, hoàn cảnh của đơn vị, địa phương nhưng vẫn đảm bảo nguyên tắc, quy trình, quy định nhằm đổi mới và nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật đảng. Những vấn đề mới phát sinh, kịp thời xin ý kiến chỉ đạo của cấp trên. Qua đó kịp thời chấn chỉnh<sup>16</sup> những khuyết điểm, hạn chế, sai phạm theo đúng quy định.

- Công tác phối hợp trong thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật Đảng được Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy quan tâm, chỉ đạo. Sau Đại hội Đảng bộ huyện khóa VI, nhiệm kỳ 2020-2025 Ban Thường vụ Huyện ủy đã chỉ đạo ban hành các văn bản phối hợp thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật Đảng giữa cơ quan UBKT Huyện ủy với các cơ quan liên quan từ đó tạo cơ sở để các cơ quan tham mưu, giúp việc cho Huyện ủy triển khai thực hiện. Quá trình thực hiện, cơ bản các cơ quan tham mưu đã tổ chức thực hiện tốt công tác phối hợp trong thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật Đảng đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ đề ra.

## **8. Tăng cường quan hệ mật thiết giữa Đảng với nhân dân, dựa vào nhân dân để xây dựng Đảng**

- Ban Thường vụ Huyện ủy đã ban hành nhiều văn bản<sup>17</sup> để lãnh đạo chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ liên quan tới công tác dân vận, dân tộc, tôn giáo, thực hiện

<sup>14</sup> Tiếp nhận 40 đơn, chuyển cấp có thẩm quyền 32 đơn, đã giải quyết 07 đơn, đang giải quyết 01 đơn.

<sup>15</sup> - Từ đầu nhiệm kỳ đến nay Ban Thường vụ Huyện ủy đã kiểm tra 18 cuộc, giám sát 12 cuộc đối với 42 tổ chức, 27 cá nhân; kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm 01 cuộc đối với 01 tổ chức đảng và 03 đảng viên. UBKT Huyện ủy kiểm tra 30 cuộc, giám sát 10 cuộc đối với 31 tổ chức, 15 cá nhân; kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm 06 cuộc đối với 01 tổ chức đảng và 06 đảng viên.

- Cấp ủy cơ sở, UBKT cấp ủy cơ sở: Kiểm tra 430 cuộc, giám sát 350 cuộc đối với 560 tổ chức, 700 cá nhân.

<sup>16</sup> Toàn Đảng bộ huyện đã kỷ luật 01 chi bộ cơ sở, 36 đảng viên (khiển trách 25, cảnh cáo 03, khai trừ 08); kiểm điểm rút kinh nghiệm 05 đảng ủy, 01 chi ủy.

<sup>17</sup> Kế hoạch thực hiện Kết luận 102-KL/TW của Bộ Chính trị (khóa XI) và Thông báo kết luận 158 -TB/TW của Ban Bí thư về hội quần chúng trong tình hình mới; Kế hoạch thực hiện Kết luận 65-KL/TW, ngày 30/10/2019 của Bộ Chính trị (khóa XII) Về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW, ngày 12/3/2003 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa IX) về công tác dân tộc trong tình hình mới; Kế hoạch số 43-KH/HU, ngày 04/03/2022 về Triển khai thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TU ngày 17/02/2022 của Tỉnh ủy về đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh Lâm Đồng trong thời kỳ mới; Kế hoạch số 44 - KH/HU, ngày 09/03/2022 về Triển khai thực hiện Chỉ thị số 18-CT/TU ngày 22/02/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về lãnh

quy chế dân chủ ở cơ sở. Thành lập và thường xuyên kiện toàn các Ban Chỉ đạo khi có sự thay đổi về nhân sự, như: Ban Chỉ đạo công tác tín ngưỡng, tôn giáo; Ban Chỉ đạo thực hiện Quy chế dân chủ; Ban Chỉ đạo điều hành phối hợp hoạt động dân vận giữa lực lượng vũ trang và các tổ chức chính trị xã hội huyện (Ban chỉ đạo 502)... Các Ban chỉ đạo hoạt động ngày càng hiệu quả<sup>18</sup>, thực chất, qua đó tăng cường công tác dân vận trong tình hình mới. Các cấp chính quyền đều ban hành chương trình, kế hoạch để triển khai thực hiện nhiệm vụ dân vận chính quyền, thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở.

- Công tác dân vận từ huyện đến cơ sở có nhiều chuyển biến tích cực theo hướng đổi mới nội dung, phương thức lãnh đạo và tổ chức hoạt động; đưa việc thực hiện công tác dân vận là một trong những tiêu chí đánh giá, phân loại thi đua khen thưởng đối với tập thể, cá nhân hàng năm. Nội dung, hình thức tuyên truyền thường xuyên được đổi mới phù hợp với các đối tượng quần chúng, dân tộc, tôn giáo; chú trọng tuyên truyền các mô hình, điển hình tiên tiến trong thực hiện các phong trào “*Dân vận khéo*”, thi đua yêu nước và việc học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; biểu dương, khen thưởng kịp thời các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác dân vận<sup>19</sup>. Nhân dân phát huy được quyền làm chủ của mình và đồng tình, chấp hành các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước. Huy động được sức mạnh tổng hợp của toàn dân tham gia các phong trào thi đua yêu nước và chung sức xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh<sup>20</sup>. Khôi đại đoàn kết toàn dân tộc được phát huy, lòng tin của nhân dân đối với vai trò lãnh đạo của Đảng, quản lý điều hành của Chính quyền được tăng cường.

- Công tác tiếp dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo tiếp tục được thực hiện theo đúng quy định. Các cấp, các ngành đã kịp thời giải thích, hướng dẫn công dân thực hiện quyền khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật, không để phát sinh các vấn đề phức tạp, xảy ra “điểm nóng” trên địa bàn<sup>21</sup>.

---

đạo nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức Chính trị - xã hội các cấp trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng năm 2022.

<sup>18</sup> Ban Chỉ đạo 502 đã vận động xây dựng và sửa chữa 53 căn nhà cho các đối tượng chính sách, hộ nghèo, hộ cận nghèo.

<sup>19</sup> Đề nghị tỉnh khen thưởng 3 mô hình, điển hình. UBND huyện khen thưởng: năm 2020 là 19 mô hình, điển hình “*Dân vận khéo*”, trong đó: tập thể 15 mô hình, cá nhân 4 mô hình; năm 2021 là 26 mô hình, điển hình “*Dân vận khéo*”, trong đó: tập thể 19 mô hình, cá nhân 7 mô hình; năm 2022 là 38 mô hình, điển hình “*Dân vận khéo*”, trong đó: tập thể 25 mô hình, cá nhân 13 mô hình.

<sup>20</sup> Vận động nhân dân đóng góp gần 43,3 tỷ đồng, hiến trên 137.800m<sup>2</sup> đất, trên 48.120 ngày công để tham gia xây dựng hạ tầng nông thôn.

<sup>21</sup> Trong kỳ tiếp nhận 843 đơn (không có đơn kỳ trước chuyển qua), trong đó: đơn đủ điều kiện xử lý là 539 đơn (22 khiếu nại, 32 tố cáo, 169 phản ánh, 287 kiến nghị, 29 tranh chấp đất đai); đơn không đủ điều kiện xử lý và đơn trùng lưu theo dõi là 304 đơn. Thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND huyện 100 đơn (11 khiếu nại, 02 tố cáo, 28 phản ánh, 59 kiến nghị) đã thụ lý và giao các cơ quan chuyên môn tham mưu giải quyết; hướng dẫn và chuyển cơ quan chức năng giải quyết là 439 đơn (08 khiếu nại, 21 tố cáo, 108 phản ánh, 136 kiến nghị, 22 tranh chấp đất đai).

- Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội thường xuyên đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, hướng về cơ sở, làm nòng cốt trong việc nắm bắt tình hình nhân dân, phát huy dân chủ, tăng cường các hoạt động giám sát, phản biện; chăm lo giải quyết những vấn đề bức xúc trong nhân dân. Xây dựng nhiều chương trình, giải pháp hỗ trợ các thành phần kinh tế và nhân dân phát triển sản xuất; khuyến khích, tạo điều kiện để các doanh nghiệp trên địa bàn hoạt động hiệu quả.

- Công tác giám sát, phản biện xã hội, góp ý xây dựng Đảng, chính quyền của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội theo Quyết định số 217-QĐ/TW và Quyết định số 218-QĐ/TW ngày 12/12/2013 của Bộ Chính trị luôn được cấp ủy quan tâm triển khai thực hiện gắn với nội dung tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống của người đứng đầu, cán bộ, đảng viên<sup>22</sup>. Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội huyện thường xuyên kiểm tra, hướng dẫn Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội dưới cơ sở phối hợp thực hiện tốt vai trò giám sát, phản biện xã hội, góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền; kịp thời tham mưu công tác sơ kết, tổng kết gắn với biểu dương, khen thưởng và nhân rộng những những tập thể, cá nhân điển hình có cách làm hay, sáng tạo về thực hiện Quyết định số 217-QĐ/TW và Quyết định số 218-QĐ/TW của Bộ Chính trị.

- Khối đại đoàn kết toàn dân tộc tiếp tục được giữ vững, tình hình dân tộc, tôn giáo ổn định. Sự gắn bó của cấp ủy đảng, chính quyền các cấp với các tôn giáo và sự tin tưởng, chia sẻ của các tôn giáo với hệ thống chính trị ngày càng được củng cố, nâng lên. Hầu hết nhân dân đồng thuận với các chủ trương chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước, tích cực tham gia các phong trào thi đua yêu nước, chung sức xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh; chủ động tham gia đóng góp ý kiến xây dựng Đảng, chính quyền vững mạnh.

Các tôn giáo trong toàn huyện có sự đồng thuận cao với chủ trương, chính sách của đảng, Nhà nước; thực hiện đúng quy định về tổ chức sinh hoạt tôn giáo; mối quan hệ giữa chức sắc, chức việc, nhà tu hành của các tôn giáo với cán bộ đảng, chính quyền, Mặt trận, đoàn thể, nhân dân gần gũi hơn. Đồng bào dân tộc thiểu số tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng; tiếp tục phát huy truyền thống cách mạng, yêu nước, tích cực trong lao động sản xuất, ổn định cuộc sống.

## **9. Công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực**

- Công tác tuyên truyền các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng được triển khai đồng bộ, rộng rãi trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và các tầng lớp nhân dân. Hội đồng phổ biến giáo dục pháp luật, phối hợp tổ chức được 16 lớp tuyên truyền pháp luật về phòng, chống tham nhũng với 1.469 lượt người tham gia. Các địa phương, đơn vị đã chủ động tổ chức tuyên

<sup>22</sup> Từ đầu nhiệm kỳ đến nay, Ủy ban MTTQ và đoàn thể chính trị - xã hội huyện đã tổ chức được 10 cuộc giám sát; tổ chức 04 hội nghị đối thoại giữa người đứng đầu cấp ủy với biểu nhân dân, có 386 lượt đại biểu Nhân dân tham dự, đã nêu 60 ý kiến. Tổ chức 04 hội nghị góp ý xây dựng đảng, xây dựng chính quyền có 154 đại biểu tham gia đóng góp 48 ý kiến. Đã phối hợp tổ chức 04 hội nghị góp ý xây dựng lực lượng Công an có 447 đại biểu tham gia đóng góp 55 ý kiến.

truyền, phổ biến pháp luật về PCTN bằng nhiều hình thức phong phú (*lồng ghép trong các buổi họp cơ quan, họp thôn, tổ dân phố, phát trên hệ thống loa truyền thanh của các xã, thị trấn...*).

- Cấp ủy đảng các cấp đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị tăng cường công tác quản lý nhà nước trên các lĩnh vực; chỉ đạo giải quyết, xử lý cơ bản kịp thời những tồn tại, vướng mắc, những vấn đề nổi cộm, bức xúc liên quan đến nhiều lĩnh vực... Qua đó, tạo sự đồng thuận cao trong nhân dân, góp phần thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ chính trị của huyện theo nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện khóa VI, nhiệm kỳ 2020 - 2025. Lãnh đạo thực hiện công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm gây thất thoát, lãng phí ngân sách Nhà nước<sup>23</sup>.

- Công tác đào tạo, bồi dưỡng, quy hoạch, bổ nhiệm cán bộ được thực hiện đảm bảo quy trình, công khai, dân chủ, đúng thẩm quyền; cải cách hành chính được công khai trong hoạt động của các cơ quan, đơn vị. Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt công tác cán bộ theo quy định; đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác của các cơ quan, đơn vị, người đứng đầu. Cấp ủy, chính quyền, cán bộ lãnh đạo từ huyện đến cơ sở quan tâm đến việc tiếp nhận, đối thoại, giải quyết những phản ánh, kiến nghị, những vướng mắc, bức xúc của người dân, doanh nghiệp. Lãnh đạo thực hiện nghiêm quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp của cán bộ, đảng viên; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

- Công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức về phòng, chống tham nhũng, lãng phí được quan tâm quán triệt trong Ban Chấp hành, Ban Thường vụ; tổ chức các hội nghị cán bộ chủ chốt để quán triệt các quy định của Đảng và Nhà nước về công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí. Cấp ủy đảng các cấp đã thường xuyên tổ chức quán triệt, tuyên truyền các nghị quyết, văn bản có liên quan đến công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí đến cán bộ, đảng viên và nhân dân; qua đó nhận thức, trách nhiệm về công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí được nâng lên. Vai trò của các cơ quan dân cử, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội được phát huy.

## **10. Đổi mới phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng**

- Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy thường xuyên lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện đồng bộ các phương thức lãnh đạo của Đảng. Đẩy mạnh đổi mới, nâng cao chất lượng công tác nghiên cứu xây dựng, ban hành, tổ chức thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng; đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác

<sup>23</sup> Trong kỳ, UBND huyện đã triển khai 43 cuộc thanh tra trên các lĩnh vực tài chính - ngân sách, đầu tư XDDB, mua sắm tài sản công; quản lý nhà nước về đất đai, trật tự xây dựng, bảo vệ, phát triển rừng, khoáng sản, môi trường; thực hiện các quy định pháp luật về khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng... Trong đó, có 39 cuộc theo kế hoạch (đạt 100%) và 04 cuộc đột xuất với 58 lượt đơn vị được thanh tra.

Công an huyện phát hiện 01 trường hợp có hành vi "Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ"; 01 vụ 04 bị can về tội đưa hối lộ và nhận hối lộ; 01 vụ 01 bị can về tội thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng; 02 vụ có hành vi giả mạo trong công tác.

tổ chức, cán bộ; đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, giáo dục, vận động; phát huy vai trò, trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên; đồng thời, đẩy mạnh cải cách hành chính, đổi mới phong cách lãnh đạo, phương pháp công tác, lề lối làm việc của các cơ quan từ huyện tới cơ sở.

- Lãnh đạo nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý, điều hành của chính quyền các cấp, nhất là tăng cường công tác quản lý hành chính nhà nước trên từng lĩnh vực; triển khai thực hiện tốt nhiệm vụ dân vận chính quyền của các cơ quan, đơn vị trong bộ máy nhà nước từ huyện đến cơ sở; thực hiện có hiệu quả quy chế dân chủ cơ sở, cải cách hành chính để thực hiện tốt công tác dân vận chính quyền. Chỉ đạo thực hiện tốt công tác thanh tra công vụ; chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương hành chính, nâng cao ý thức trách nhiệm đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người đứng đầu trong thực thi công vụ. Lãnh đạo nâng cao chất lượng hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội; thực hiện quy chế giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội. Chỉ đạo nâng cao chất lượng giám sát của các cơ quan dân cử đối với hoạt động của các cơ quan tư pháp. Hoạt động của Tòa án nhân dân và Viện Kiểm sát nhân dân huyện có nhiều đổi mới, góp phần bảo đảm cho các cơ quan tư pháp thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ theo quy định của pháp luật nhằm phát huy quyền làm chủ của nhân dân, bảo vệ lợi ích chính đáng và hợp pháp của người dân, bảo vệ quyền con người, bảo đảm pháp luật được thực thi nghiêm minh và thống nhất.

- Công tác cải cách hành chính, nhất là cải cách thủ tục hành chính trong Đảng đã được các cấp ủy quan tâm triển khai thực hiện; tiến độ rà soát xây dựng thủ tục hành chính của các cơ quan khối Đảng được đẩy mạnh, các thủ tục hành chính ngày càng đầy đủ, chặt chẽ, được công khai, minh bạch; thủ tục hành chính được rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung theo hướng đơn giản hóa, thuận tiện cho cán bộ, đảng viên. Công tác quản lý và khai thác hồ sơ đảng viên, tổ chức đảng được quan tâm đầu tư xây dựng, cập nhật, bổ sung đầy đủ. Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành và xử lý công việc được đẩy mạnh.

- Việc đổi mới phương pháp, phong cách, lề lối làm việc của các cơ quan lãnh đạo của Đảng được các cấp ủy chú trọng. Các cơ quan tham mưu, giúp việc cấp ủy đã chủ động phối hợp trong triển khai nhiệm vụ chung, tăng cường trao đổi trực tiếp, giảm bớt văn bản hành chính. Việc nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý và người đứng đầu các cấp phát huy được hiệu quả tích cực.

## **II. THỰC HIỆN NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM, GIẢI PHÁP ĐỘT PHÁ**

### **1. Đối với Nghị quyết của Trung ương**

- Kết quả thực hiện 03 nhiệm vụ trọng tâm:

+ Đấu tranh, ngăn chặn, đẩy lùi tình trạng suy thoái, tự diễn biến, tự chuyển hóa: Công tác xây dựng Đảng, hệ thống chính trị, đấu tranh, ngăn chặn, đẩy lùi tình trạng suy thoái, tự diễn biến, tự chuyển hóa đạt nhiều kết quả tích cực. Ban Thường vụ Huyện ủy lãnh đạo triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết Trung

ương 4 khóa XI, XII và Kết luận số 21-KL/TW, ngày 25/10/2021 của Ban Chấp hành Trung ương (khóa XIII) về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” gắn với việc học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng không ngừng được nâng cao; phương thức lãnh đạo của Đảng tiếp tục được đổi mới; vai trò lãnh đạo của Đảng được giữ vững, niềm tin của nhân dân với Đảng ngày càng được nâng cao.

+ Xây dựng đội ngũ cán bộ: Đã ban hành và triển khai thực hiện có hiệu quả các quy định, kế hoạch... về công tác quy hoạch; đào tạo, bồi dưỡng; phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử; luân chuyển cán bộ; đánh giá cán bộ... Qua đó tạo ra được sự chuyển biến tích cực, kết hợp hài hòa, nhuần nhuyễn hơn giữa “xây” và “chống”, toàn diện hơn, đúng mức hơn với vị trí, vai trò công tác cán bộ là “then chốt của then chốt”.

+ Xây dựng tổ chức bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức: Công tác quán triệt, lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các nghị quyết của Trung ương được triển khai thực hiện nghiêm túc. Tổ chức bộ máy của các cơ quan, đơn vị tiếp tục được củng cố, kiện toàn theo hướng tinh gọn hơn, thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ được giao. Việc tinh giản biên chế cơ bản thực hiện đúng theo lộ trình, kế hoạch đề ra. Công tác tuyển dụng mới, điều động, luân chuyển, bổ nhiệm... công chức, viên chức bảo đảm đúng nguyên tắc, tiêu chuẩn và yêu cầu vị trí việc làm, góp phần nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, từng bước đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của từng địa phương, cơ quan, đơn vị.

- Thực hiện 03 đột phá:

+ Hoàn thiện thể chế liên quan đến xây dựng Đảng và hệ thống chính trị:

Kịp thời rà soát, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm, mối quan hệ công tác của cấp ủy, chính quyền các cấp; phân định rõ thẩm quyền, trách nhiệm của các cấp ủy, cơ quan, đơn vị. Xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cán bộ cấp chiến lược đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ. Nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng, làm tốt công tác đảng viên và bảo vệ chính trị nội bộ. Bổ sung, hoàn thiện quy định, quy chế, làm rõ vai trò lãnh đạo của tập thể và trách nhiệm cá nhân, nhất là trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, tổ chức, cơ quan, đơn vị. Sàng lọc, thay thế những trường hợp suy thoái, không hoàn thành nhiệm vụ, vi phạm kỷ luật của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Thực hiện nghiêm túc, hiệu quả quy định về từ chức, miễn nhiệm và bố trí cán bộ sau kỷ luật.

+ Phát huy dân chủ, siết chặt kỷ luật, kỷ cương, đổi mới sáng tạo: Các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị, cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức ngày càng nâng cao nhận thức, trách nhiệm, quyết tâm chính trị, tinh thần tự giác, gương mẫu trong thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Dân chủ tiếp tục được phát huy, kỷ luật, kỷ cương ngày càng được siết



chặt; coi trọng chất lượng, hiệu quả, đề cao trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức đảng, trước hết là người đứng đầu. Quán triệt và triển khai thực hiện có hiệu quả Kết luận số 14-KL/TW, ngày 22/9/2021 của Bộ Chính trị, *“Về chủ trương khuyến khích và bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo, vì lợi ích chung”*. Kịp thời biểu dương, khen thưởng và từng bước xây dựng cơ chế đặc thù, ưu tiên bố trí, sử dụng cán bộ có tư duy đổi mới, cách làm đột phá, sáng tạo, hiệu quả cao.

+ Đấu tranh phòng chống tham nhũng, tiêu cực, kiểm tra, giám sát; kiểm soát quyền lực: Công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực được các cấp ủy, tổ chức, cơ quan, đơn vị chỉ đạo và tổ chức triển khai thực hiện đồng bộ, quyết liệt và ngày càng đạt hiệu quả cao. Chất lượng tổ chức cơ sở đảng và đảng viên từng bước được nâng lên. Công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng tiếp tục được đổi mới, tăng cường. Việc kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ được thực hiện chặt chẽ theo đúng các nguyên tắc, quy định; thực hiện chặt chẽ các khâu trong công tác cán bộ, đảm bảo dân chủ, khách quan, công khai, minh bạch.

## **2. Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI (04 khâu đột phá)**

- Cấp ủy, chính quyền từ huyện đến cơ sở chú trọng công tác chỉ đạo, triển khai thực hiện các kế hoạch, cơ chế, chính sách đẩy mạnh công tác cải cách hành chính, kịp thời khắc phục các hạn chế, tồn tại đã được chỉ ra hằng năm. Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan Đảng, Nhà nước được tăng cường, nhất là trong lãnh đạo, chỉ đạo điều hành giải quyết công việc, ứng dụng chữ ký số; triển khai thực hiện có hiệu quả hệ thống quản lý văn bản qua trực liên thông, giải quyết thủ tục hành chính qua phần mềm một cửa điện tử; triển khai cập nhật hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức của cơ quan, đơn vị lên hệ thống OMS (đối với khối Đảng – Đoàn thể), phần mềm quản lý CBCCVC của VNPT Lâm Đồng (đối với khối Nhà nước).

Việc tinh giản biên chế được quan tâm thực hiện theo đúng lộ trình đề ra. Việc sắp xếp, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức ở các địa phương, cơ quan, đơn vị luôn được quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo; tích cực xây dựng kế hoạch thực hiện tinh giản biên chế và sắp xếp, bố trí, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo hướng nâng cao chất lượng, phù hợp với vị trí việc làm, giảm số lượng cấp phó.

- Huyện ủy, Ủy ban nhân dân huyện luôn chú trọng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao, nguồn nhân lực du lịch. Tăng cường xúc tiến, quảng bá du lịch, kết hợp chặt chẽ với xúc tiến đầu tư để mở rộng địa bàn, đa dạng hóa các sản phẩm, từng bước triển khai nền kinh tế số. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy, học và quản lý giáo dục; thực hiện chuyển đổi số trong giáo dục, đào tạo; hạ tầng xã hội số có bước phát triển nhanh chóng, đảm bảo nhu cầu của nhân dân.

- Tập trung đánh giá, chỉ đạo quyết liệt, kịp thời chỉ đạo tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc về cơ chế, chính sách, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, đảm bảo minh bạch, bình đẳng. Tập trung thực hiện các giải pháp phát triển nông nghiệp theo hướng bền vững, chuyển dịch từ sản xuất nông nghiệp sang kinh tế

nông nghiệp đẩy mạnh việc sản xuất theo các tiêu chuẩn VietGap, GLOBALGAP... và cấp mã số vùng trồng để đáp ứng nhu cầu xuất khẩu<sup>24</sup>. Phát triển đô thị sinh thái; phát triển nông nghiệp gắn với công nghiệp chế biến. Tập trung bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hoá, tài nguyên thiên nhiên; tạo nhiều việc làm, nâng cao đời sống nhân dân; quảng bá hình ảnh Huyện nhà, tiếp tục đẩy mạnh phát triển du lịch chất lượng cao; xây dựng sản phẩm du lịch mang tính đặc thù và lợi thế của địa phương gắn với gìn giữ, tôn tạo kiến trúc, cảnh quan thiên nhiên, nâng cao chất lượng các sản phẩm du lịch; tăng cường xúc tiến, quảng bá du lịch, kết hợp chặt chẽ với xúc tiến thương mại, xúc tiến đầu tư để mở rộng địa bàn, đa dạng hóa các sản phẩm du lịch trên địa bàn.

- Huy động, quản lý và sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế, xã hội, tiếp tục đầu tư đồng bộ hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hoàn thiện mạng lưới giao thông theo quy hoạch, hệ thống công trình công cộng, kết hợp quản lý bảo vệ cảnh quan môi trường. Tiếp tục đầu tư phát triển mở rộng mạng lưới hạ tầng viễn thông bảo đảm sự phát triển bền vững; phát triển hạ tầng xã hội số đảm bảo nhu cầu của nhân dân<sup>25</sup>.

### III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

#### 1. Ưu điểm và nguyên nhân

##### a. Ưu điểm

- Công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị, tư tưởng không ngừng được nâng cao; phương thức tuyên truyền, giáo dục chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và công tác triển khai, quán triệt các nghị quyết, chỉ thị của Đảng thường xuyên được đổi mới; việc nghiên cứu, nắm bắt, định hướng dư luận xã hội được quan tâm. Tư tưởng cán bộ, đảng viên và Nhân dân ổn định; chấp hành và thực hiện tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh đạt được nhiều kết quả tích cực.

- Công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng đạt được nhiều kết quả khả quan; các cấp ủy đảng đã thể hiện tinh thần đoàn kết thống nhất, thực hiện tốt nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh – quốc phòng, xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh. Việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 Khóa XI, XII, kết luận Hội nghị Trung ương 4 khóa XIII về xây dựng, chỉnh đốn Đảng gắn với Chỉ thị số 05-CT/TW được triển khai nghiêm túc; tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, tự diễn biến, tự chuyển hóa cơ bản được ngăn chặn kịp thời.

- Các cấp ủy từ huyện đến cơ sở đã kịp thời cụ thể hóa, ban hành các quy định, quy chế, hướng dẫn đảm bảo đồng bộ, đúng thẩm quyền, đầy đủ nội dung về

<sup>24</sup> Đến nay tổng số diện tích cây sầu riêng đã được cấp mã số vùng trồng trên địa bàn huyện đạt 762 ha.

<sup>25</sup> Đến nay 100% xã, thị trấn có điểm phục vụ bưu chính có người phục vụ, được phủ sóng mạng băng rộng cáp quang, mạng di động 3G, 4G.

công tác xây dựng Đảng và phù hợp với từng địa phương, đơn vị. Các địa phương, cơ quan, đơn vị từ huyện đến cơ sở kịp thời tiến hành rà soát, bổ sung quy chế làm việc, nội quy của cơ quan, đơn vị, xác định rõ thẩm quyền, trách nhiệm của tập thể, cá nhân, mối quan hệ giữa cấp ủy với chính quyền, đảm bảo nguyên tắc lãnh đạo của Đảng. Năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên tiếp tục có bước chuyển biến rõ nét. Các tổ chức cơ sở đảng đã thật sự vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức, lãnh đạo thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị ở cơ quan, đơn vị, địa phương đồng thời giữ vững và phát huy vai trò hạt nhân chính trị; tổ chức cơ sở đảng đã thật sự trở thành cầu nối giữa Đảng với nhân dân; là nơi giáo dục, rèn luyện, kết nạp và sàng lọc đảng viên, nơi đào tạo cán bộ cho Đảng; nơi trực tiếp đưa đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước vào cuộc sống và tổ chức thực hiện đường lối, chính sách, pháp luật. Hoạt động của các tổ chức trong hệ thống chính trị ở cơ sở đã có sự chuyển biến tích cực.

- Chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên những năm qua ngày càng tăng về số lượng và chất lượng, từng bước trẻ hóa, được sắp xếp, bố trí cơ bản phù hợp với trình độ chuyên môn và năng lực. Công tác tuyển dụng, bổ nhiệm, điều động, luân chuyển, giới thiệu ứng cử và giải quyết chế độ chính sách được thực hiện đảm bảo nguyên tắc, quy trình, tiêu chuẩn. Công tác đào tạo, bồi dưỡng, quy hoạch cán bộ, phát triển đảng viên được thực hiện đúng quy định. Công tác bồi dưỡng cho cấp ủy viên thường xuyên được quan tâm. Chất lượng của đội ngũ cấp ủy, bí thư chi bộ được nâng lên về trình độ, năng lực thực tiễn và tinh thần trách nhiệm.

- Công tác phòng, chống tham nhũng được quan tâm chỉ đạo quyết liệt, đồng bộ, đi vào chiều sâu và đạt hiệu quả; việc điều tra, truy tố, xét xử các vụ án, xử lý các vụ việc tham nhũng được thực hiện kịp thời. Công tác tiếp dân, xử lý đơn thư, khiếu nại, tố cáo ngày càng đi vào chiều sâu và có hiệu quả. Công tác cải cách hành chính được quan tâm, chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính ngày càng tăng lên.

- Công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng được thực hiện tốt; kỷ luật, kỷ cương của Đảng được giữ vững, tạo chuyển biến quan trọng về công tác phòng ngừa, ngăn chặn sự suy thoái về chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống, tự diễn biến, tự chuyển hóa trong nội bộ, vi phạm pháp luật của cán bộ, đảng viên. Các cấp ủy đảng và ủy ban kiểm tra các cấp đã thực hiện có hiệu quả việc kiểm tra, giám sát theo Điều lệ Đảng đối với tổ chức đảng, đảng viên.

- Công tác dân vận được quan tâm, có nhiều đổi mới về nội dung, phương thức, phù hợp với từng giai đoạn, từng địa phương. Vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể ngày càng được phát huy, công tác giám sát, phản biện xã hội đem lại những hiệu quả thiết thực; sự đồng thuận, đoàn kết của nhân dân, các dân tộc, các tôn giáo được giữ vững và ngày càng tăng cường.

#### ***b. Nguyên nhân***

- Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy và các cấp ủy cơ sở đã đoàn kết, thống nhất, phát huy dân chủ, phát huy vai trò, trách nhiệm nêu gương; đồng thời

làm tốt công tác triển khai, quán triệt, lãnh đạo, chỉ đạo các tổ cơ sở đảng, cơ quan, đơn vị, địa phương tập trung chăm lo củng cố, kiện toàn hệ thống chính trị cơ sở và dưới cơ sở, thực hiện tốt các nội dung nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên. Cán bộ, công chức, viên chức chủ động, linh hoạt trong thực hiện nhiệm vụ được giao.

- Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội đã triển khai toàn diện và ngày càng nâng cao chất lượng, hiệu quả việc giám sát, phản biện xã hội, tham gia xây dựng Đảng, chính quyền trong sạch, vững mạnh. Qua đó, phát huy vai trò là cầu nối giữa Đảng, Nhà nước với nhân dân, xây dựng và củng cố khối đại đoàn kết dân tộc, tạo động lực thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

## **2. Những hạn chế, tồn tại và nguyên nhân**

### **a. Hạn chế, tồn tại**

- Khả năng vận dụng, cụ thể hoá và tổ chức thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, nghị quyết của cấp trên của một số cấp uỷ cơ sở còn nhiều mặt hạn chế. Trình độ, năng lực của một số cán bộ chủ chốt ở cơ sở chưa đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ.

- Việc thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ có lúc, có nơi còn mang tính hình thức; việc thực hiện nguyên tắc tự phê bình và phê bình tuy đã có chuyển biến, nhưng chưa đáp ứng yêu cầu, vẫn là khâu yếu trong sinh hoạt đảng; chưa trở thành nhiệm vụ thường xuyên của các cấp uỷ, tổ chức đảng và đảng viên. Nội dung sinh hoạt của một số chi bộ còn chậm đổi mới; việc thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức chưa đạt mục tiêu đề ra; còn một số ít đảng viên thiếu tu dưỡng, rèn luyện, vi phạm Điều lệ Đảng...

- Công tác tuyên truyền, dân vận chính quyền, vận động quần chúng của một số cấp uỷ, tổ chức đảng, cơ quan, đoàn thể có lúc hiệu quả chưa cao. Việc xây dựng và nhân rộng gương điển hình tiêu biểu trong học tập làm theo tư tưởng, đạo đức phong cách Hồ Chí Minh ở một số tổ chức cơ sở đảng trực thuộc, các cơ quan, đơn vị còn hạn chế, chưa thật sự lan tỏa.

- Công tác kiểm tra, giám sát của một số cấp uỷ, tổ chức Đảng về chấp hành Điều lệ Đảng và công tác xây dựng Đảng thiếu toàn diện, chất lượng chưa cao. Nhận thức và kết quả hoạt động của một số cấp uỷ, UBKT các cấp về công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng còn hạn chế, việc xây dựng chương trình, kế hoạch kiểm tra, giám sát còn chậm.

- Công tác giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội có lúc, có nơi còn hạn chế, chưa phát huy mạnh mẽ vai trò của nhân dân trong đấu tranh phòng, chống suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, lãng phí, tiêu cực; vẫn còn tình trạng nể nang, né tránh, ngại va chạm, đùn đẩy, sợ trách nhiệm. Hoạt động của chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội ở cơ sở tuy đã có nhiều đổi mới nhưng có lúc, có nơi còn thiếu chủ động, chưa thực sự phát huy được đầy đủ vai trò, trách nhiệm của tổ chức

minh. Phong trào thi đua “Dân vận khéo” ở một số đơn vị, địa phương còn chung chung; việc sơ kết, tổng kết, nhân rộng mô hình còn hạn chế.

### ***b. Nguyên nhân***

#### ***\* Nguyên nhân khách quan:***

- Tác động tiêu cực của nền kinh tế thị trường; quá trình phát triển công nghệ, thông tin, truyền thông ảnh hưởng không tốt đến đạo đức, lối sống của một bộ phận cán bộ, đảng viên, nhân dân, nhất là lớp trẻ. Các thế lực thù địch không ngừng chống phá nhằm gây mất ổn định chính trị, kinh tế, xã hội.

- Việc định hướng thông tin, dư luận xã hội có lúc thiếu kịp thời; việc thiếu tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống của một bộ phận cán bộ, đảng viên làm giảm sút niềm tin của nhân dân, hình ảnh người đảng viên; chế độ chính sách còn bất cập.

- Đội ngũ cán bộ làm công tác đảng ở các tổ chức cơ sở đảng đa số là kiêm nhiệm, áp lực công việc chuyên môn lớn.

#### ***\* Nguyên nhân chủ quan:***

- Việc quán triệt và tổ chức triển khai thực hiện công tác xây dựng Đảng của một số cấp ủy, tổ chức đảng chưa nghiêm túc; việc theo dõi, kiểm tra, đôn đốc, nhắc nhở cán bộ, đảng viên thiếu thường xuyên; việc thực hiện nguyên tắc tự phê bình và phê bình trong sinh hoạt đảng còn hạn chế.

- Nhận thức của một số cán bộ, đảng viên, người đứng đầu cấp ủy cơ sở về tầm quan trọng của công tác xây dựng Đảng trong giai đoạn mới còn hạn chế. Chưa thực sự quyết liệt trong lãnh đạo, chỉ đạo và chưa chủ động, linh hoạt, phát huy hết vai trò, trách nhiệm trong triển khai thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương, cơ quan, đơn vị.

- Công tác thông tin, tuyên truyền định hướng dư luận có lúc, có nơi chưa kịp thời. Cán bộ phụ trách công tác xây dựng Đảng ở một số cơ sở chưa nắm vững, đầy đủ nội dung các quy trình, quy định, hướng dẫn của Trung ương, Tỉnh; thiếu tính chuyên sâu, chuyên nghiệp để tham mưu cho cấp ủy.

- Việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ gắn với thực hiện nghị quyết, kết luận Hội nghị Trung ương 4 (khóa XI, XII, XIII) về xây dựng, chỉnh đốn Đảng, xây dựng hệ thống chính trị và Kết luận số 01-KL/TW, ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh của một số cán bộ, đảng viên, trong đó có cả cán bộ lãnh đạo, quản lý các cơ quan, đơn vị chưa rõ nét, chưa hiệu quả, chưa tạo được sự lan tỏa trong cán bộ, công chức, viên chức.

### **3. Bài học kinh nghiệm**

(1) Đảm bảo sự lãnh đạo của Đảng; kiên định, vận dụng và phát triển chủ nghĩa Mác – Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh phù hợp với thực tiễn ở địa phương, cơ quan, đơn vị; giữ vững và thực hiện nghiêm các nguyên tắc của Đảng; thường

xuyên chỉ đạo công tác tư tưởng, kịp thời nắm bắt, đánh giá, dự báo diễn biến tư tưởng, dư luận xã hội; chủ động làm tốt công tác tư tưởng trong nội bộ Đảng, hệ thống chính trị. Đổi mới và nâng cao chất lượng học tập, quán triệt các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, gắn việc học tập với xây dựng kế hoạch, chương trình hành động cụ thể để thực hiện. Tổ chức sơ kết, tổng kết việc thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Đảng các cấp. Coi việc tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận về công tác xây dựng Đảng là trách nhiệm của mỗi tổ chức đảng và đảng viên; kịp thời đề ra kế hoạch khắc phục những hạn chế, khuyết điểm trong công tác xây dựng Đảng.

(2) Đoàn kết, thống nhất về nhận thức, ý chí và quyết tâm hành động, xây dựng và bồi đắp đoàn kết thống nhất trong Đảng từ hạt nhân chính trị ở cơ sở; chú trọng công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng là nội dung quan trọng, cấp bách và là việc làm thường xuyên, liên tục, xác định rõ từng nhiệm vụ trọng tâm, giải pháp đột phá trong từng giai đoạn; có tư duy đổi mới, sáng tạo, cách tiếp cận khoa học, phù hợp; mạnh dạn tổ chức thực hiện với bước đi chắc chắn, không chủ quan, nóng vội; kết hợp chặt chẽ, đồng bộ, toàn diện các mặt của công tác xây dựng Đảng.

(3) Kịp thời thể chế hóa, cụ thể hóa các chủ trương, đường lối của Đảng để triển khai thực hiện bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ, liên thông giữa quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước. Trong tổ chức thi hành cần phải giữ đúng nguyên tắc tập trung dân chủ, tăng cường kiểm tra, giám sát, xử lý nghiêm những hành vi vi phạm. Ban hành các chủ trương đúng đắn phải đồng thời với việc xây dựng chương trình hành động cụ thể, gắn với phân công trách nhiệm cho các tổ chức và cá nhân, thường xuyên chỉ đạo kiểm tra, đôn đốc việc tổ chức thực hiện. Đề cao trách nhiệm, quyền hạn của người đứng đầu, phát huy tính chủ động, sáng tạo gắn với khen, thưởng, xử phạt công minh.

(4) Tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là người đứng đầu đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ. Nêu cao ý thức, trách nhiệm của từng cán bộ, đảng viên trong tu dưỡng, rèn luyện, nâng cao bản lĩnh chính trị, nhận thức sâu sắc về trách nhiệm trước Đảng, trước nhân dân.

(5) Thường xuyên quan tâm quán triệt sâu sắc và thực hiện nghiêm túc quan điểm “dân là gốc”, dựa vào dân để xây dựng Đảng; coi trọng việc lắng nghe, nắm tình hình và giải quyết những nguyện vọng, kiến nghị hợp pháp, chính đáng, những vấn đề bức xúc của nhân dân; tin tưởng, tôn trọng và phát huy quyền làm chủ của nhân dân, thực hiện tốt phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”.

(6) Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng. Chú trọng kiểm tra, giám sát người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, mặt trận, tổ chức chính trị - xã hội; kiểm tra, giám sát tổ chức đảng ở các cơ quan nhà nước và các lĩnh vực dễ phát sinh sai phạm. Chú trọng đúng mức việc kiểm tra thực hiện các kết luận kiểm tra, giám sát tại các tổ chức đảng. Tiếp tục hoàn thiện phương pháp, quy trình kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật và giải quyết khiếu nại trong Đảng; hoàn thiện quy chế và nâng cao chất lượng phối hợp thực hiện công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng giữa ủy ban kiểm tra với các tổ chức đảng và cơ quan liên quan. Kiện

toàn ủy ban kiểm tra, tổ chức bộ máy cơ quan ủy ban kiểm tra tương xứng, ngang tầm với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao. Nâng cao vai trò, trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, đặc biệt là trách nhiệm người đứng đầu trong đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí; chủ động phòng ngừa, không để xảy ra tham nhũng; xử lý nghiêm minh trách nhiệm của người đứng đầu khi để xảy ra tham nhũng, lãng phí.

(7) Ổn định về chính trị, an ninh, trật tự xã hội trên địa bàn, phát huy nội lực, khai thác tốt các nguồn lực bên ngoài. Thực hiện dân chủ, công khai, công bằng, tất cả vì mục tiêu xây dựng Đảng phát triển toàn diện, đáp ứng yêu cầu phát triển phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh trong tình hình mới.

## **VI. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CỦA CÔNG TÁC XÂY DỰNG ĐẢNG NHIỆM KỲ 2025-2030**

Dự báo trong nhiệm kỳ 2025 - 2030, tình hình thế giới và trong nước sẽ tiếp tục có những khó khăn, tác động trực tiếp đến công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và tư tưởng đội ngũ cán bộ, đảng viên như: Kinh tế, chính trị thế giới có những biến động; tình trạng tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” còn diễn biến phức tạp; các thế lực thù địch vẫn tăng cường hoạt động chống phá; ảnh hưởng của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4... Trước tình hình trên, đòi hỏi Đảng bộ, chính quyền và các tầng lớp nhân dân trong huyện phải chủ động, sáng tạo, quyết tâm, nỗ lực lớn; thường xuyên củng cố, tự đổi mới, tự chỉnh đốn; thật sự vững mạnh về tư tưởng chính trị, thống nhất cao về ý chí, hành động, trong sạch về đạo đức, lối sống, chặt chẽ về tổ chức và gắn bó mật thiết với nhân dân.

### **1. Phương hướng**

- Kiên định chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, mục tiêu độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội và đường lối đổi mới của Đảng. Tiếp tục khẳng định vai trò lãnh đạo toàn diện của Đảng đối với Nhà nước và xã hội; khẳng định xây dựng Đảng là nhiệm vụ then chốt; tạo chuyển biến mạnh mẽ, rõ nét trong xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng và đảng viên. Xây dựng tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Xây dựng đội ngũ cán bộ đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ.

- Nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và chất lượng đội ngũ đảng viên. Giữ vững nguyên tắc của Đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình; tiếp tục xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh về mọi mặt, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao trong tình hình mới, phấn đấu hoàn thành vượt mức các mục tiêu và nhiệm vụ đã đề ra; trong đó chú trọng đổi mới và nâng cao công tác tư tưởng, công tác nắm bắt, định hướng dư luận xã hội; quan tâm nâng cao chất lượng hoạt động của tổ chức Đảng và đảng viên, gắn với làm tốt công tác sắp xếp bộ máy, cán bộ, xây dựng bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu quả; giữ vững kỷ luật, kỷ cương trong Đảng, trong các cơ quan, đơn vị, địa phương; thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, xây dựng và phát huy

khối đại đoàn kết toàn dân tộc; nâng cao hiệu lực, hiệu quả điều hành của chính quyền từ huyện đến cơ sở; kịp thời nắm bắt và giải quyết có hiệu quả các tâm tư, nguyện vọng chính đáng của quần chúng nhân dân.

- Tăng cường mối quan hệ mật thiết giữ Đảng với Nhân dân, củng cố niềm tin của Nhân dân đối với Đảng; giải quyết kịp thời, có hiệu quả những bức xúc, kiến nghị chính đáng của Nhân dân và khiếu nại, tố cáo của công dân, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nhân dân.

## **2. Nhiệm vụ và giải pháp cụ thể**

### **2.1. Xây dựng Đảng về chính trị**

Tiếp tục quán triệt các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước nhằm nâng cao bản lĩnh chính trị, tinh chiến đấu của toàn Đảng bộ và của mỗi cán bộ, đảng viên, trước hết là cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp; kiên định mục tiêu xã hội chủ nghĩa, giữ vững vai trò tiên phong, gương mẫu của cán bộ, đảng viên. Chú trọng nâng cao năng lực lãnh đạo, nhất là năng lực cụ thể hóa, vận dụng sáng tạo đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, tạo chuyển biến mạnh mẽ trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ chính trị; bám sát thực tiễn, nâng cao chất lượng tổng kết thực tiễn và nghiên cứu lý luận. Cụ thể hóa và thực hiện có hiệu quả cơ chế phát huy vai trò của nhân dân tham gia xây dựng Đảng.

### **2.2. Xây dựng Đảng về tư tưởng**

- Tiếp tục làm tốt công tác giáo dục nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh cho cán bộ, đảng viên. Lãnh đạo đổi mới, nâng cao tính chiến đấu, sức thuyết phục, hiệu quả công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị tư tưởng, đạo đức, lối sống cho cán bộ, đảng viên.

- Thực hiện hiệu quả việc phòng, chống những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ. Thực hiện tốt công tác dự báo, nắm sát diễn biến tình hình, tư tưởng; tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền, chủ động đối thoại, kịp thời cung cấp thông tin chính thống cho cán bộ, đảng viên và nhân dân để định hướng dư luận, nâng cao nhận thức, tạo sự đồng thuận. Thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 35-NQ/TW, ngày 22/10/2018 của Bộ Chính trị về tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới.

### **2.3. Xây dựng Đảng về đạo đức**

- Tiếp tục lãnh đạo đẩy mạnh hơn nữa việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn với phòng, chống suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống; phòng, chống tham nhũng, lãng phí, lối sống cơ hội, thực dụng, nói không đi đôi với làm. Thực hiện tốt vai trò trách nhiệm người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trong rèn luyện đạo đức, lối sống, tác phong, lề lối công tác; tăng cường kiểm tra, giám sát các tổ chức cơ sở đảng.

- Thực hiện tốt vai trò giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội về đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên. Thực



hiện nghiêm các quy định về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ chủ chốt, người đứng đầu các cấp.

- Thực hiện nghiêm chế độ công vụ, tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, đề cao tính chuyên nghiệp và tinh thần phục vụ nhân dân; xây dựng bộ máy chính quyền vững mạnh.

#### ***2.4. Đổi mới, hoàn thiện tổ chức bộ máy và nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị:***

Thực hiện nghiêm túc việc sắp xếp tổ chức bộ máy, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, tinh giản biên chế theo tinh thần Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị; Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 20/10/2017 của Ban chấp hành Trung ương; Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban chấp hành Trung ương; Các Nghị định của Chính phủ và thông tư hướng dẫn của bộ, ngành trung ương về tổ chức bộ máy, quản lý, sử dụng cán bộ, công chức viên chức, tinh giản biên chế. Thực hiện tốt công tác sơ kết, tổng kết, đánh giá, rút kinh nghiệm trong việc triển khai thực hiện các đề án, kế hoạch về sắp xếp, tổ chức bộ máy, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị.

#### ***2.5. Xây dựng tổ chức cơ sở đảng và nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên***

Đổi mới phương thức, lề lối làm việc, nâng cao năng lực, hiệu quả lãnh đạo trong thực hiện nhiệm vụ chính trị của cấp ủy đảng. Thực hiện tốt quy định của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ của các loại hình tổ chức cơ sở đảng; rà soát, khắc phục có hiệu quả các khuyết điểm, hạn chế, yếu kém đã chỉ ra. Thực hiện nghiêm các nguyên tắc tổ chức của Đảng, nguyên tắc tự phê bình và phê bình, nguyên tắc tập trung dân chủ, gắn với thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI, khóa XII), kết luận Hội nghị Trung ương 4 (khóa XIII); không ngừng đổi mới nội dung và nâng cao chất lượng sinh hoạt cấp ủy, chi bộ; tăng cường và thực hiện tốt công tác quản lý, giáo dục, rèn luyện, phân công nhiệm vụ cho đảng viên. Tăng cường trách nhiệm của chi bộ, đảng viên trong việc phát hiện nguồn để bồi dưỡng, giới thiệu quần chúng ưu tú vào Đảng, gắn với nâng cao chất lượng đảng viên; mở rộng dân chủ trong sinh hoạt chi bộ gắn với tăng cường kỷ luật, kỷ cương. Tiếp tục củng cố, kiện toàn tổ chức cơ sở đảng gắn với sắp xếp, tinh gọn bộ máy. Tập trung các nhiệm vụ, giải pháp nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở Đảng và chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên<sup>26</sup>.

#### ***2.6. Công tác cán bộ, bảo vệ chính trị nội bộ***

- Thực hiện nghiêm, nhất quán Đảng lãnh đạo trực tiếp, toàn diện công tác cán bộ và quản lý đội ngũ cán bộ theo nguyên tắc tập trung dân chủ. Lãnh đạo tổ

<sup>26</sup> Nghị quyết số 21-NQ/TW, ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương, Kế hoạch số 07-KH/TW, ngày 17/8/2022 của Bộ Chính trị và Chương trình hành động số 42-CTr/TU ngày 27/10/2022 của Tỉnh ủy Lâm Đồng thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW về tăng cường củng cố, xây dựng tổ chức cơ sở đảng và nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên trong giai đoạn mới; Kế hoạch số 73-KH/HU ngày 01/12/2022 của Ban Thường vụ Huyện ủy.

chức phổ biến, quán triệt các văn bản quy định về công tác cán bộ đến các tổ chức cơ sở đảng và đội ngũ cán bộ, đảng viên; ban hành và thực hiện nghiêm các văn bản quy định về phân cấp cán bộ và quy trình của công tác cán bộ. Thực hiện tốt các khâu trong công tác cán bộ: Tuyển dụng, bố trí, sắp xếp, quy hoạch, điều động, luân chuyển, bổ nhiệm, đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá, quản lý cán bộ; khen thưởng, kỷ luật; thực hiện tốt chính sách cán bộ. Tiếp tục đẩy mạnh công tác luân chuyển cán bộ để đào tạo, bồi dưỡng, rèn luyện, thử thách cán bộ trong thực tiễn.

- Kiên quyết đấu tranh chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí, chủ nghĩa cá nhân, lợi ích nhóm, lối sống cơ hội, thực dụng, bè phái, đặc quyền đặc lợi, nói không đi đôi với làm... Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện tinh giảm biên chế gắn với cơ cấu lại đội ngũ cán bộ công chức, viên chức theo vị trí việc làm. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật Đảng và kiểm soát chặt chẽ quyền lực trong công tác cán bộ.

- Thường xuyên rà soát, kiểm tra việc chấp hành các quy định về chế độ bảo mật. Nêu cao trách nhiệm của cán bộ, đảng viên trong việc quản lý thông tin, tài liệu, giữ gìn bí mật quốc gia. Ngăn chặn việc để lộ, lọt thông tin, tài liệu bí mật quốc gia và các hoạt động thu thập thông tin bí mật của các thế lực thù địch. Tiếp tục rà soát, sửa đổi và bổ sung quy chế phối hợp giữa các cơ quan tham mưu của Huyện uỷ với các cơ quan liên quan về công tác bảo vệ chính trị nội bộ. Thực hiện nghiêm túc Quy định số 58-QĐ/TW, ngày 08/02/2022 của Bộ Chính trị một số vấn đề về bảo vệ chính trị nội bộ Đảng; đảm bảo tất cả các trường hợp khi thực hiện quy trình công tác cán bộ, khi xem xét kết nạp Đảng đều được thẩm định, thẩm tra, xác minh và kết luận về tiêu chuẩn chính trị.

### ***2.7. Công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng***

Tăng cường tuyên truyền và nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật Đảng, chủ động có các giải pháp phòng ngừa, lấy phòng ngừa phát sinh vi phạm là chính, giải quyết từ sớm và triệt để ngay từ khi phát sinh. Phát huy hơn nữa vai trò, trách nhiệm của cấp uỷ, UBKT các cấp trong công tác kiểm tra, giám sát. Chú trọng kiểm tra, giám sát các nghị quyết của Đảng có ảnh hưởng quan trọng đến việc thực hiện nhiệm vụ chính trị; những lĩnh vực, địa bàn phức tạp, nổi cộm dễ xảy ra tiêu cực, vi phạm; việc khắc phục các hạn chế, khuyết điểm sau kết luận kiểm tra, giám sát. Chủ động phát hiện, tăng cường kiểm tra tổ chức đảng, đảng viên có dấu hiệu vi phạm; giải quyết tốt đơn thư, khiếu nại, tố cáo. Tiếp tục kiện toàn, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ làm công tác kiểm tra

### ***2.8. Công tác dân vận và mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với nhân dân, dựa vào dân để xây dựng Đảng***

Thực hiện tốt Kết luận của Ban Bí thư về tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới. Chú trọng đổi mới công tác dân vận chính quyền gắn với đẩy mạnh cải cách hành chính; thực hiện tốt Quy chế dân chủ ở các loại hình cơ sở, nắm chắc tình hình cơ sở, tăng cường tiếp xúc, đối thoại với nhân dân; phối hợp chặt chẽ giữa các lực lượng trong hệ thống chính trị để làm tốt công tác dân vận. Tăng cường tiếp dân, đối thoại và lắng nghe

ý kiến của nhân dân, chú trọng nắm bắt tình hình của nhân dân để chủ động thực hiện tốt nhiệm vụ thuyết phục, vận động nhân dân chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước. Tiếp tục triển khai sâu rộng phong trào “*Dân vận khéo*”, thực hiện có hiệu quả công tác dân vận trong xây dựng nông thôn mới nâng cao gắn với giảm nghèo nhanh, bền vững. Thường xuyên chăm lo, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân, bảo đảm cho nhân dân được thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ công dân, được tham gia đóng góp ý kiến xây dựng Đảng và các quyết sách chính trị của Đảng.

## **2.9. Công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực**

Quán triệt và thực hiện tốt nghị quyết, kết luận<sup>27</sup>, chỉ thị của Trung ương, Tỉnh ủy về công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; Quy định về kiểm soát quyền lực và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác cán bộ<sup>28</sup>. Kiên quyết, kiên trì trong đấu tranh phòng, chống tham nhũng ở các lĩnh vực dễ xảy ra tham nhũng, tiêu cực, vụ việc phức tạp, lợi ích nhóm, dự luận bức xúc; nâng cao hiệu quả phát hiện, xử lý nghiêm các vụ việc theo quy định.

Tiếp tục nâng cao hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát và trách nhiệm của các ngành, cơ quan nội chính trong việc phòng ngừa, phát hiện, xử lý hành vi tham nhũng. Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc, Hội đồng nhân dân các cấp trong công tác giám sát, phòng, chống tham nhũng. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với các cơ quan bảo vệ pháp luật trong công tác điều tra, xử lý các vụ án và công tác bảo vệ Đảng; nâng cao chất lượng hoạt động của các cơ quan tư pháp của huyện; củng cố, kiện toàn, xây dựng đội ngũ cán bộ tư pháp, nội chính có năng lực, phẩm chất đạo đức, ý thức trách nhiệm cao đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

## **2.10. Đổi mới phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng:**

Triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 28-NQ/TW, ngày 17/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương về tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng đối với hệ thống chính trị trong giai đoạn mới. Tập trung rà soát, bổ sung, điều chỉnh và ban hành mới, xây dựng đồng bộ hệ thống các quy chế, quy định, quy trình công tác để đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với các tổ chức trong hệ thống chính trị. Thực hiện tốt công tác quy hoạch, rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý; tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ trong quy hoạch. Thực hiện nghiêm việc bố trí, sử dụng cán bộ, đảm bảo tiêu chuẩn chức danh; kiên quyết không bổ nhiệm lại, giới thiệu tái cử đối với những trường hợp không đảm bảo tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định.

<sup>27</sup> Kết luận số 12-KL/TW của Bộ Chính trị về tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; Kết luận số 05-KL/TW ngày 03/6/2021 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng.

<sup>28</sup> Quy định số 114-QĐ/TW, ngày 11/7/2023 của Bộ Chính trị; Quy định số 28-QĐ/TU, ngày 27/12/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Trên đây là báo cáo công tác xây dựng Đảng nhiệm kỳ 2020 – 2025 của Huyện ủy Bảo Lâm.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy (báo cáo),
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy (báo cáo),
- Các đồng chí Huyện ủy viên,
- HĐND, UBND, UBMTTQ huyện,
- Các TCCS đảng,
- Lưu VPHU.

**T/M HUYỆN ỦY  
BÍ THƯ**



The stamp is circular with the text "ĐẢNG CÔNG SẢN VIỆT NAM" at the top and "HUYỆN ỦY BẢO LÂM" in the center. A handwritten signature is written over the stamp.

**Nguyễn Viết Vân**




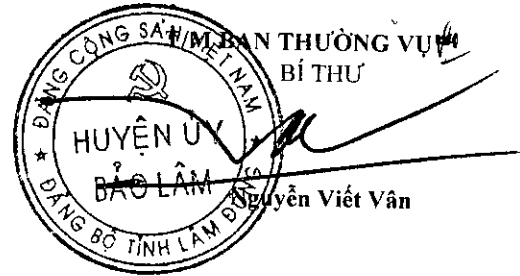
Loại hình	Số đơn vị hành chính, tổ chức, cơ quan, đơn vị		Số tổ chức cơ sở đảng				Tổ chức đảng trực thuộc đảng ủy cơ sở		Tổng số đảng viên
	Số lượng	Trong đó: số chưa có tổ chức đảng	Tổng số	Chia ra			Chia ra		
				Đảng bộ mà đảng ủy được giao quyền cấp trên cơ sở	Đảng bộ cơ sở	Chi bộ cơ sở	Đảng bộ bộ phận	Chi bộ trực thuộc**	
b) Doanh nghiệp không có vốn Nhà nước	1		1			1			7
- Công ty Cổ phần	1		1			1			7
- Doanh nghiệp tư nhân									
- Công ty trách nhiệm hữu hạn									
- Công ty hợp danh									
- Công ty có vốn đầu tư nước ngoài									
Trong đó: 100% vốn đầu tư nước ngoài									
c) Hợp tác xã									
10. Tổ chức cơ sở đảng ở ngoài nước									
11. Cơ sở khác									
Cộng (1+....+11)	62	1	56	0	16	40	0	242	3290

(\*) Thời điểm cập nhật số liệu tiếp theo là 31/12/2024 và 30/6/2025.

(\*\*) Chi bộ trực thuộc: Gồm chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở và đảng ủy bộ phận

Người lập biểu  
(số điện thoại: 0975.076.856)

  
Nguyễn Quang Huân




**THÔNG KÊ**  
**KẾT QUẢ KIẾN TOÀN, SẮP XẾP TỔ CHỨC CƠ SỞ ĐẢNG**  
**Nhiệm kỳ 2020 - 2025**


Biểu số 4

TT	Tiêu chí	Số TCCSĐ tính đến 31/12/2020	Số TCCSĐ tính đến 31/12/2023*		
			Tổng số	Trong đó	
				Thành lập mới (bao gồm cả hợp nhất, sáp nhập)	Giải thể, chuyển giao
1	Xã, phường, thị trấn	14	14		
2	Cơ quan hành chính	27	24		3
2	Đơn vị sự nghiệp	12	12		
3	Quân đội	1	1		
3	Công an	1	1		
4	Doanh nghiệp	6	4		2
4	Hợp tác xã				
5	Ngoài nước				
5	Khác				
TỔNG CỘNG		61	56		5

(\*) Thời điểm cập nhật số liệu tiếp theo là 31/12/2024 và 30/6/2025.

Người lập biểu  
(số điện thoại: 0975.076.856)

  
Nguyễn Quang Huân

T/M BAN THƯỜNG VỤ  
THỦ  
  
HUYỆN ỦY  
BẢO LÂM  
Nguyễn Viết Vân

Bảo Lâm, ngày 02 tháng 02 năm 2024


THỐNG KÊ TỔ CHỨC ĐẢNG, ĐẢNG VIÊN  
TRỰC THUỘC ĐẢNG ỦY CƠ SỞ CẤP XÃ

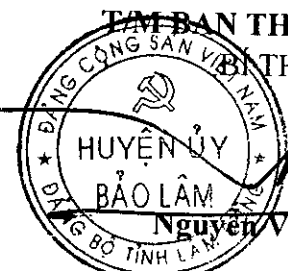
Biểu số 5

TT	Tiêu chí	Thời điểm	
		31/12/2020	31/12/2023*
1	Số thôn, tổ dân phố	128	126
	Số chưa có đảng viên	0	0
	Số chưa có tổ chức đảng	0	0
	Số chi bộ sinh hoạt ghép	0	0
2	Số bí thư chi bộ thôn, tổ dân phố	128	126
	Số kiêm trưởng thôn hoặc tổ trưởng tổ dân phố	18	16
	Số kiêm trưởng ban công tác Mặt trận	40	18
	Số kiêm ca trưởng thôn hoặc tổ trưởng tổ dân phố và trưởng ban công tác mặt trận		
	Số kiêm nhiệm chức danh khác	2	1
3	Số trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố	128	126
	Số chưa là đảng viên	58	45
4	Số trường tiểu học và THCS	42	39
	Số chưa có đảng viên	0	0
	Số chưa có tổ chức đảng	0	0
5	Số trạm y tế	14	14
	Số chưa có đảng viên	0	0
	Số chưa có tổ chức đảng	0	0
6	Số doanh nghiệp		
	Số chưa có đảng viên		
	Số chưa có tổ chức đảng		

(\*) Thời điểm cập nhật số liệu tiếp theo là 31/12/2024 và 30/6/2025.

Người lập biểu  
(số điện thoại liên hệ)

  
Nguyễn Quang Huân

TAM BAN THƯỜNG VỤ  
BÍ THƯ  
  
Nguyễn Việt Vân



**THỐNG KÊ ĐỘI NGŨ ĐẢNG VIÊN**


**Biểu số 6**

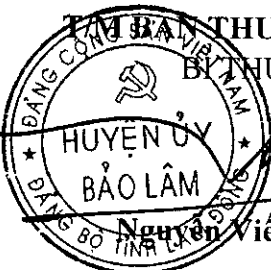
TT	Tiêu chí	Thời điểm	
		31/12/2020	31/12/2023*
<b>1</b>	<b>Số lượng</b>	<b>3,191</b>	<b>3,290</b>
	- Nữ	1,154	1,316
	- Dự bị	140	95
	- Dân tộc thiểu số	770	873
	- Người theo tôn giáo	214	229
	- Đoàn viên Đoàn TNCS Hồ Chí Minh	772	263
	- Chủ doanh nghiệp tư nhân		
	- Có quan hệ hôn nhân với người nước ngoài		
	- Cán bộ, công chức cơ quan Nhà nước tính từ cấp huyện trở lên	169	147
	- Cán bộ, công chức cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc, tổ chức chính trị - xã hội tính từ cấp huyện	53	55
	- Cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn	254	238
	- Người hoạt động không chuyên trách thôn, tổ dân phố, bản (ấp, khóm)	180	233
	- Viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập	958	1,003
	- Người lao động trong các đơn vị sự nghiệp ngoài công lập		
	- Lãnh đạo, quản lý và lao động trong các doanh nghiệp, chia ra:	70	54
	+ Người lãnh đạo, quản lý doanh nghiệp	15	12
	+ Nhân viên, người gián tiếp sản xuất	47	25
	+ Công nhân, lao động trực tiếp sản xuất	8	17
	- Người làm nông, lâm, ngư nghiệp	913	877
	- Sĩ quan, chiến sỹ quân đội, công an (lực lượng vũ trang)	224	231
	- Sinh viên		
	- Học sinh		
	- Đã nghỉ hưu và nghỉ công tác	207	250
	- Được miễn công tác và sinh hoạt đảng	163	202
<b>2</b>	<b>Tuổi đời</b>	<b>3,191</b>	<b>3,290</b>
	18 đến 30 tuổi	545	354
	31 đến 40 tuổi	908	999
	41 đến 50 tuổi	811	839
	51 đến 60 tuổi	699	584
	61 tuổi trở lên	228	514
	Tuổi bình quân	42.96	45.83
<b>3</b>	<b>Trình độ học vấn</b>	<b>3,191</b>	<b>3,290</b>
	Biết chữ Quốc ngữ	13	10
	Tiểu học	117	89

TT	Tiêu chí	Thời điểm	
		31/12/2020	31/12/2023*
	Trung học cơ sở	646	409
	Trung học phổ thông	2,415	2,782
<b>4</b>	<b>Trình độ chuyên môn nghiệp vụ</b>	<b>3,191</b>	<b>3,290</b>
	Công nhân kỹ thuật, nhân viên, chưa qua đào tạo	24	30
	Sơ cấp	1348	1,157
	Trung cấp	561	340
	Cao đẳng	423	179
	Đại học	807	1,517
	Thạc sỹ	28	66
	Tiến sỹ		1
	Trình độ khác		
<b>5</b>	<b>Trình độ lý luận chính trị</b>	<b>1,343</b>	<b>1,698</b>
	Sơ cấp	545	724
	Trung cấp	698	854
	Cao cấp, cử nhân	100	120

(\*) Thời điểm cập nhật số liệu tiếp theo là 31/12/2024 và 30/6/2025.

**Người lập biểu**  
(số điện thoại liên hệ)

  
**Nguyễn Quang Huân**

  
**Nguyễn Viết Vân**

**THỐNG KÊ ĐẢNG VIÊN MỚI KẾT NẠP**

Biểu số 7

TT	Tiêu chí	Thời điểm	
		31/12/2020	31/12/2023*
1	Số lượng	99	101
	- Nữ	64	53
	- Dân tộc thiểu số	36	44
	- Người theo tôn giáo	13	22
	- Đoàn viên Đoàn TNCS Hồ Chí Minh	45	48
	- Chủ doanh nghiệp tư nhân		
	- Quân chủng vi phạm chính sách KHHGD		1
	- Có quan hệ hôn nhân với người nước ngoài		
	- Kết nạp lại		
	- Cán bộ, công chức cơ quan Nhà nước tính từ cấp huyện trở lên	4	3
	- Cán bộ, công chức cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc, tổ chức chính trị - xã hội tính từ cấp huyện trở lên		
	- Cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn	9	7
	- Người hoạt động không chuyên trách thôn, tổ dân phố, bản (ấp, khóm)	5	4
	- Viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập	46	39
	- Người lao động trong các đơn vị sự nghiệp ngoài công lập		
	- Lãnh đạo, quản lý và lao động trong các doanh nghiệp, chia ra:	3	8
	+ Người lãnh đạo, quản lý doanh nghiệp		
	+ Nhân viên, người gián tiếp sản xuất	3	8
	+ Công nhân, lao động trực tiếp sản xuất		
	- Người làm nông, lâm, ngư nghiệp	25	35
	- Sĩ quan, chiến sỹ quân đội và công an (lực lượng vũ trang)	7	4
	- Sinh viên		
	- Học sinh		1
2	Nguồn giới thiệu		
	Do ĐTNCSHCM giới thiệu	45	48
	Do Công đoàn giới thiệu	54	53

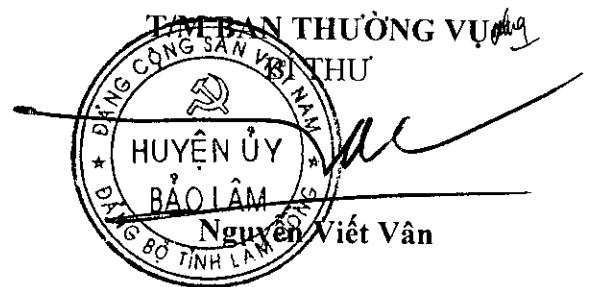
TT	Tiêu chí	Thời điểm	
		31/12/2020	31/12/2023*
<b>3</b>	<b>Tuổi đời</b>	<b>99</b>	<b>101</b>
	18 đến 30 tuổi	56	48
	31 đến 40 tuổi	38	48
	41 đến 50 tuổi	4	5
	51 đến 60 tuổi	1	
	61 tuổi trở lên		
	<i>Tuổi bình quân</i>	<i>29.60</i>	<i>30.53</i>
<b>4</b>	<b>Trình độ học vấn</b>		
	Biết đọc, biết viết		
	Tiểu học		
	Trung học cơ sở	5	5
	Trung học phổ thông	94	96
<b>5</b>	<b>Trình độ chuyên môn nghiệp vụ</b>		
	Sơ cấp		29
	Trung cấp	13	7
	Cao đẳng	6	9
	Đại học	49	55
	Thạc sỹ		1
	Tiến sỹ		
	Trình độ khác (công nhân, nhân viên...)	31	

(\*) Thời điểm cập nhật số liệu tiếp theo là 31/12/2024 và 30/6/2025.

Người lập biểu



Nguyễn Quang Huân



**THỐNG KÊ CẤP ỦY CẤP HUYỆN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG**  
**Nhiệm kỳ 2020 - 2025\***

**Biểu số 9**

TT	Tiêu chí	Ủy viên ban chấp hành**	Ủy viên ban thường vụ	Phó bí thư	Bí thư
	<b>TỔNG SỐ</b>	<b>41</b>	<b>13</b>	<b>2</b>	<b>1</b>
1	Dân tộc thiểu số	4	1	1	
2	Người theo tôn giáo				
3	Nữ	7	1		
4	Tái cử	32	11	2	
5	Bí thư đồng thời là chủ tịch HĐND				1
6	Bí thư đồng thời là chủ tịch UBND				
7	<b>Tuổi đời</b>				
	Từ 18 - 30 tuổi				
	Từ 31 - 35 tuổi	1			
	Từ 36 - 40 tuổi	5			
	Từ 41 - 45 tuổi	8	3		
	Từ 46 - 50 tuổi	12	6	1	1
	Từ 51 - 55 tuổi	9	2	1	
	Trên 55 tuổi	6	2		
	<i>Tuổi bình quân</i>	<i>47.95</i>	<i>49.15</i>	<i>51</i>	
8	<b>Trình độ chuyên môn nghiệp vụ</b>				
	Sơ cấp				
	Trung cấp	1			
	Cao đẳng				
	Đại học	27	7	2	
	Thạc sỹ	13	6		1
	Tiến sỹ				
	Trình độ khác				
9	<b>Trình độ lý luận chính trị</b>				
	Sơ cấp				
	Trung cấp	5			
	Cao cấp, cử nhân	36	13	2	1

(\*) Số liệu tính đầu nhiệm kỳ.

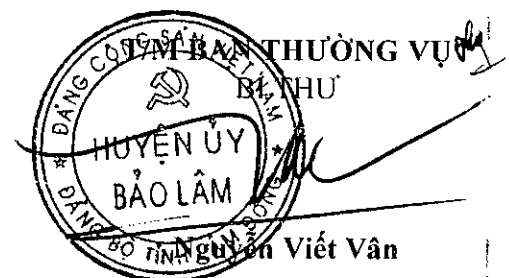
(\*\*) Số UVBCH bao gồm UVBTV, phó bí thư, bí thư.

Số UVBTV bao gồm phó bí thư, bí thư.

**Người lập biểu**



**Nguyễn Quang Huân**



**THỐNG KÊ CẤP ỦY CẤP CƠ SỞ**  
**Nhiệm kỳ 2020-2025\***

Biểu số 10

TT	Tiêu chí	Ủy viên ban chấp hành**	Ủy viên ban thường vụ	Phó bí thư	Bí thư
	<b>TỔNG SỐ</b>	<b>187</b>	<b>50</b>	<b>28</b>	<b>14</b>
1	Dân tộc thiểu số	61	13	7	4
2	Tôn giáo				
3	Nữ	39	5	2	3
4	Tái cử	129	38	22	11
5	Bí thư đồng thời là chủ tịch HĐND				9
6	Bí thư đồng thời là chủ tịch UBND				1
7	<b>Tuổi đời</b>	<b>187</b>	<b>50</b>	<b>28</b>	<b>14</b>
	Từ 18 - 30 tuổi	13	1	0	
	Từ 31 - 35 tuổi	40	3	1	
	Từ 36 - 40 tuổi	35	9	5	2
	Từ 41 - 45 tuổi	34	11	10	1
	Từ 46 - 50 tuổi	31	12	6	4
	Từ 51 - 55 tuổi	28	11	5	5
	Trên 55 tuổi	6	3	1	2
	<i>Tuổi bình quân</i>	<i>41.48</i>	<i>45.54</i>	<i>45.21</i>	<i>49.71</i>
8	<b>Trình độ chuyên môn nghiệp vụ</b>	<b>187</b>	<b>50</b>	<b>28</b>	<b>14</b>
	Sơ cấp	1			
	Trung cấp	44	8	3	4
	Cao đẳng	5			
	Đại học	132	37	23	8
	Thạc sỹ	5	5	2	2
	Tiến sỹ				
	Trình độ khác				
9	<b>Trình độ lý luận chính trị</b>				
	Sơ cấp	7			
	Trung cấp	167	38	23	7
	Cao cấp, cử nhân	13	12	5	7

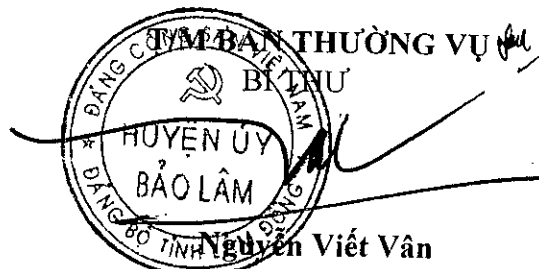
(\*) Số liệu tính đầu nhiệm kỳ.

(\*\*) Số UVBCH bao gồm UVBTV, phó bí thư, bí thư.

Số UVBTV bao gồm phó bí thư, bí thư.

Người lập biểu

Nguyễn Quang Huân



Nguyễn Viết Vân

**THỐNG KÊ BÍ THƯ CẤP ỦY CƠ SỞ  
ĐỒNG THỜI LÀ THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN, ĐƠN VỊ  
Nhiệm kỳ 2020 - 2025**

**Biểu số 11**

STT	Loại hình cơ sở	31/12/2020			31/12/2023*		
		Số tổ chức cơ sở đảng	Bí thư là thủ trưởng cơ quan, đơn vị		Số tổ chức cơ sở đảng	Bí thư là thủ trưởng cơ quan, đơn vị	
			Số lượng	%		Số lượng	%
1	Cơ quan hành chính	27	27	100	24	24	100
2	Đơn vị sự nghiệp	12	12	100	12	12	100
3	Doanh nghiệp nhà nước	5	5	100	3	3	100
4	Doanh nghiệp ngoài nhà nước (Cty CP)	1	0	0	1	0	0
5	Loại hình khác						

(\*) Thời điểm cập nhật số liệu tiếp theo là 31/12/2024 và 30/6/2025.

Người lập biểu  
(số điện thoại liên hệ)

Nguyễn Quang Huân

T/M BAN THƯỜNG VỤ  
BÍ THƯ

Nguyễn Việt Vân

Bảo Lâm, ngày 02 tháng 02 năm 2024

**THỐNG KÊ KẾT QUẢ ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG CÁN BỘ**  
Nhiệm kỳ 2020 - 2025\*

Biểu số 12

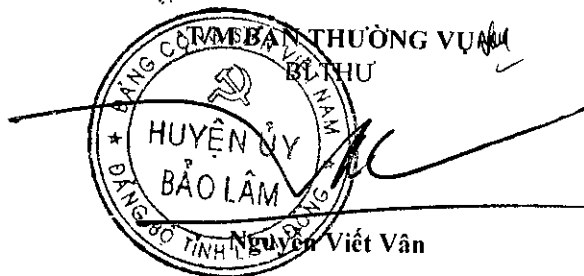
TT	Chương trình, hình thức đào tạo, bồi dưỡng	Cán bộ được đào tạo, bồi dưỡng						Số lớp đào tạo, bồi dưỡng		
		Tổng số	Cấp tỉnh		Cấp huyện		Cấp xã	Tổng số lớp	Cấp tỉnh	Cấp huyện
			Tổng	Trong đó số cán bộ lãnh đạo, quản lý	Tổng	Trong đó số cán bộ lãnh đạo, quản lý				
1	2	3=4+6+8	4	5	6	7	8	9=10+11	10	11
I	Đào tạo	0	0					0		
I	Đào tạo chuyên môn	0						0		
	- Đại học	21			3	1	18	3		3
	+ Đào tạo trong nước	10			3	1	7	3		3
	+ Đào tạo ngoài nước	0						0		
	- Thạc sỹ	2	0		2	2		0		
	+ Đào tạo trong nước	6	0		6	2		0		
	+ Đào tạo ngoài nước	0	0							
	- Tiến sỹ	0								
	+ Đào tạo trong nước	0								
	+ Đào tạo ngoài nước	0								
2	Đào tạo lý luận chính trị	0	0					0		
	Sơ cấp	0						0		
	Trung cấp	61			25	16	36	29	27	2
	Cao cấp	25		4	15	7	10	1		1
II	Bồi dưỡng	0						0		
1	Nghịệp vụ xây dựng Đảng	474			12	4	462	7	2	5
2	Nghịệp vụ đoàn thể chính trị	505			7		498	7		7
3	Quản lý nhà nước	28			2		26	3	1	2
4	Ngoại ngữ	21			3	1	18	0		
5	Tin học	18					18	0		
6	Bồi dưỡng, cập nhật kiến thức, kỹ năng	233			4	7	229	0		
7	Quốc phòng - An ninh	146			42	25	104	2	2	

(\*) Số liệu tính từ đầu nhiệm kỳ đến 31/12/2023; thời điểm cập nhật số liệu tiếp theo là 31/12/2024 và 30/6/2025.

Người lập biểu



Nguyễn Quang Huân





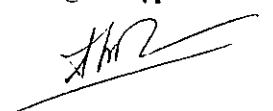
**THÔNG KÊ ĐỘI NGŨ CÁN BỘ ĐIỆN**  
**BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY, HUYỆN ỦY QUẢN LÝ**  
**Nhiệm kỳ 2020 - 2025**

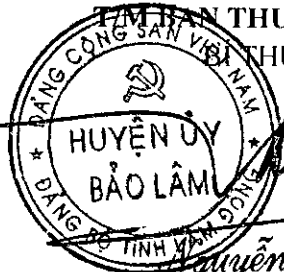

**Biểu số 13**

TT	Tiêu chí	Diện BTV Tỉnh ủy quản lý		Diện BTV Huyện ủy quản lý	
		31/12/2020	31/12/2023*	31/12/2020	31/12/2023*
<b>1</b>	<b>Số lượng</b>			<b>315</b>	<b>316</b>
	Nữ			96	104
	Dân tộc thiểu số			31	32
<b>2</b>	<b>Độ tuổi</b>			<b>315</b>	<b>316</b>
	Dưới 40 tuổi			83	37
	Từ 41 đến 45 tuổi			97	97
	Từ 46 đến 50 tuổi			77	88
	Từ 51 đến 55 tuổi			37	59
	Từ 56 tuổi trở lên			21	35
<b>3</b>	<b>Trình độ chuyên môn nghiệp vụ</b>			<b>315</b>	<b>316</b>
	Sơ cấp				
	Trung cấp			14	11
	Cao đẳng				
	Đại học			273	278
	Thạc sỹ			28	27
	Tiến sỹ				
	Trình độ khác				
<b>4</b>	<b>Lĩnh vực đào tạo</b>			<b>315</b>	<b>316</b>
	Nội chính, pháp luật			62	71
	Quân đội			1	2
	Công an			4	4
	Kinh tế, tài chính			33	38
	Khoa học tự nhiên, kỹ thuật			85	88
	Khoa học xã hội, nhân văn			100	84
	Xây dựng Đảng				1
	Hành chính nhà nước			5	5
	Đối ngoại, hợp tác quốc tế				
	Khác			25	23
<b>5</b>	<b>Trình độ lý luận chính trị</b>			<b>315</b>	<b>316</b>
	Sơ cấp				
	Trung cấp			258	261
	Cao cấp, cử nhân			57	55

(\*) Thời điểm cập nhật số liệu tiếp theo là 31/12/2024 và 30/6/2025.

Người lập biểu

  
Nguyễn Quang Hoàn

  
TAM THƯỜNG VỤ  
HUYỆN ỦY  
BẢO LÂM  
ĐẢNG BỘ TỈNH LÂM ĐỒNG  
  
Nguyễn Việt Văn



**THÔNG KÊ VỀ SẮP XẾP CÁC TỔ CHỨC, CƠ QUAN, ĐƠN VỊ**

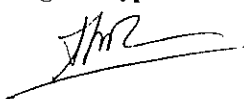
**Biểu số 14**

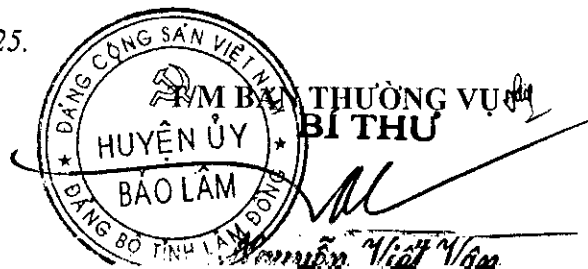
STT	Tiêu chí	Số lượng	
		31/12/2020	31/12/2023*
<b>I</b>	<b>Về sắp xếp, sáp nhập đơn vị hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã</b>		
<b>1</b>	<b>Tổng số đầu mối trực thuộc cấp tỉnh thực hiện sắp xếp, sáp nhập</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
	Trong đó:		
	Số đầu mối trực thuộc cấp tỉnh		
	Số cấp trưởng của các đầu mối trực thuộc cấp tỉnh		
	Số cấp phó của các đầu mối trực thuộc cấp tỉnh		
<b>2</b>	<b>Tổng số đơn vị hành chính cấp huyện thực hiện sắp xếp, sáp nhập</b>		
	Trong đó:		
	Số đơn vị hành chính cấp huyện	67	62
	Số cấp trưởng của đơn vị hành chính cấp huyện	64	59
	Số cấp phó của đơn vị hành chính cấp huyện	73	79
<b>3</b>	<b>Tổng số đơn vị sự nghiệp công lập ở các địa phương thực hiện sắp xếp, sáp nhập</b>	<b>34</b>	<b>31</b>
	Trong đó:		
	Số đơn vị sự nghiệp công lập ở các địa phương	0	0
	Số cấp trưởng các đơn vị sự nghiệp công lập ở các địa phương	13	12
	Số cấp phó các đơn vị sự nghiệp công lập ở các địa phương	21	19
<b>4</b>	<b>Tổng số phòng, ban và tương đương thuộc các sở, ban, ngành và đầu mối trực thuộc cấp huyện thực hiện sắp xếp, sáp nhập</b>		
	Trong đó:		
	Số các phòng, ban và tương đương thuộc các sở, ban, ngành và đầu mối trực thuộc cấp huyện		
	Số cấp trưởng của các phòng, ban và tương đương		
	Số cấp phó của các phòng, ban và tương đương		
<b>5</b>	<b>Tổng số đơn vị hành chính cấp xã thực hiện sắp xếp, sáp nhập</b>		
	Trong đó:		
	Số đơn vị hành chính cấp xã		
	Số cấp trưởng đơn vị hành chính cấp xã		
	Số cấp phó đơn vị hành chính cấp xã		
	Số lượng người hoạt động không chuyên trách cấp xã		
<b>6</b>	<b>Tổng số thôn, tổ dân phố thực hiện sắp xếp, sáp nhập</b>		
	Trong đó:		
	Số thôn, tổ dân phố		
	Số trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố		

	Số phó thôn, tổ phó tổ dân phố		
	Số lượng người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân		
<b>II</b>	<b>Về sắp xếp, sáp nhập các đơn vị thuộc các ban, bộ, ngành Trung ương</b>		
<b>1</b>	<b>Tổng số tổng cục và tương đương trực thuộc các ban, bộ, ngành Trung ương thực hiện sắp xếp, sáp nhập</b>		
	Trong đó:		
	Số tổng cục và tương đương trực thuộc các ban, bộ, ngành Trung ương		
	Số cấp trưởng tổng cục và tương đương		
	Số cấp phó tổng cục và tương đương		
<b>2</b>	<b>Tổng số cục, vụ, viện và tương đương trực thuộc các ban, bộ, ngành Trung ương thực hiện sắp xếp, sáp nhập</b>		
	Trong đó:		
	Số cục, vụ, viện và tương đương trực thuộc các bộ, ngành Trung ương		
	Số cấp trưởng cục, vụ, viện và tương đương		
	Số cấp phó cục, vụ, viện và tương đương		
<b>3</b>	<b>Tổng số đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc các ban, bộ, ngành Trung ương thực hiện sắp xếp, sáp nhập</b>		
	Trong đó:		
	Số đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc các ban, bộ, ngành Trung ương		
	Số cấp trưởng đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc các ban, bộ, ngành Trung ương		
	Số cấp phó đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc các ban, bộ, ngành Trung ương		
<b>4</b>	<b>Tổng số phòng và tương đương trực thuộc các ban, bộ, ngành Trung ương thực hiện sắp xếp, sáp nhập</b>		
	Trong đó:		
	Số phòng và tương đương trực thuộc các ban, bộ, ngành Trung ương		
	Số cấp trưởng phòng và tương đương trực thuộc các ban, bộ, ngành Trung ương		
	Số cấp phó phòng và tương đương trực thuộc các ban, bộ, ngành Trung ương		
<b>5</b>	<b>Tổng số đầu mối trong đơn vị sự nghiệp công lập thuộc các ban, bộ, ngành Trung ương thực hiện sắp xếp, sáp nhập</b>		
	Trong đó:		
	Số đầu mối trong đơn vị sự nghiệp công lập thuộc các ban, bộ, ngành Trung ương		
	Số cấp trưởng đơn vị sự nghiệp công lập thuộc các bộ, ngành Trung ương		
	Số cấp phó đơn vị sự nghiệp công lập thuộc các ban, bộ, ngành Trung ương		

(\*) Thời điểm cập nhật số liệu tiếp theo là 31/12/2024 và 30/6/2025.

Người lập biểu





THÔNG KÊ VIỆC THỰC HIỆN TÌNH GIẢN BIÊN CHẾ

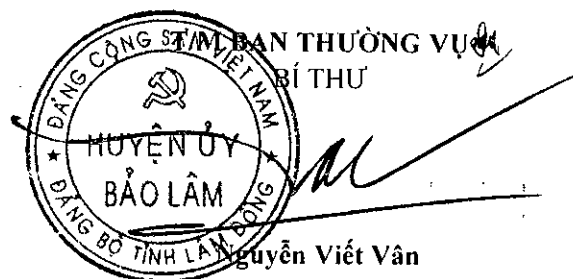
Biểu số 15

STT	Tiêu chí	Cấp tỉnh		Cấp huyện	
		Khối Đảng, MTTQVN và các tổ chức CT - XH	Khối chính quyền	Khối Đảng, MTTQVN và các tổ chức CT - XH	Khối chính quyền
I	Tại thời điểm 31/12/2020				
1	Tổng số biên chế được giao			48	2032 (trong đó cb cc 101)
2	Tổng số biên chế thực tế			47	1811 (trong đó cc 96)
3	Tổng số biên chế tinh giản			0	0
	Do sắp xếp tổ chức bộ máy, nhân sự				0
	Do cơ cấu lại theo vị trí việc làm				0
	Chưa đạt trình độ đào tạo theo tiêu chuẩn				0
	Do phân loại, đánh giá				0
	Lãnh đạo quản lý thôi giữ chức vụ do sắp xếp TCBM.				0
	Các trường hợp khác			0	0
II	Tại thời điểm 31/12/2023*				
1	Tổng số biên chế được giao			52	1938 (trong đó cb cc 99)
2	Tổng số biên chế thực tế			51	1755 (trong đó cc 96)
3	Tổng số biên chế tinh giản				16
	Do sắp xếp tổ chức bộ máy, nhân sự				0
	Do cơ cấu lại theo vị trí việc làm				0
	Chưa đạt trình độ đào tạo theo tiêu chuẩn				2
	Do phân loại, đánh giá				14
	Lãnh đạo quản lý thôi giữ chức vụ do sắp xếp TCBM.				0
	Các trường hợp khác				0

(\*) Thời điểm cập nhật số liệu tiếp theo là 31/12/2024 và 30/6/2025.

Người lập biểu

Nguyễn Quang Huân



**THỐNG KÊ TỔ CHỨC ĐẢNG, ĐẢNG VIÊN BỊ KỶ LUẬT**

Biểu số 16

TT	Tiêu chí	Số lượng	
		31/12/2020	31/12/2023*
1	<b>Tổ chức đảng</b>	0	
	Khiển trách		
	Cảnh cáo		
	Giải tán		
2	<b>Cấp ủy viên các cấp</b>	0	2
	Khiển trách		1
	Cảnh cáo		1
	Cách chức		
	Khai trừ		
3	<b>Đảng viên*</b>	20	14
	Khiển trách	13	10
	Cảnh cáo	3	
	Cách chức		
	Khai trừ	4	4

(\*) Thời điểm cập nhật số liệu tiếp theo là 31/12/2024 và 30/6/2025.

(\*\*) Số đảng viên bị kỷ không bao gồm cấp ủy các cấp.

Người lập biểu



**Nguyễn Quang Huân**

T/M BAN THƯỜNG VỤ   
BÍ THƯ



**Nguyễn Viết Vân**

THỐNG KÊ SỐ LƯỢNG CÁN BỘ LÃNH ĐẠO QUẢN LÝ  
CÁC CẤP MIỄN NHIỆM, TỪ CHỨC\*


Biểu số 17

TT	Tiêu chí	Cán bộ lãnh đạo quản lý		
		Diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý	Diện Ban Thường vụ tỉnh ủy quản lý	Diện Ban Thường vụ huyện ủy quản lý
1	Số cán bộ miễn nhiệm (1)			
	Trường hợp 1			1
	Trường hợp 2			
	Trường hợp 3			
	Trường hợp 4			
	Trường hợp 5			1
	Trường hợp 6			
2	Số cán bộ từ chức (2)			
	Trường hợp 1			
	Trường hợp 2			
	Trường hợp 3			
	Trường hợp 4			1
	Trường hợp 5			

(1),(2) Các trường hợp miễn nhiệm, từ chức căn cứ theo Điều 5,6 Quy định số 41-QĐ/TW, ngày 3/11/2021 của Bộ Chính trị

(\*) Số liệu tính từ 03/11/2021 đến 31/12/2023; thời điểm cập nhật số liệu tiếp theo là 31/12/2024 và 30/6/2025

Người lập biểu

  
Nguyễn Quang Huân

T/M BAN THƯỜNG VỤ



Nguyễn Việt Vân

HUYỆN ỦY BẢO LÂM

THÔNG KÊ  
VỀ KẾT QUẢ LUÂN CHUYỂN CÁN BỘ  
NHIỆM KỲ 2020 - 2025\*

**Biên số 18**

Đơn vị: Lượt người

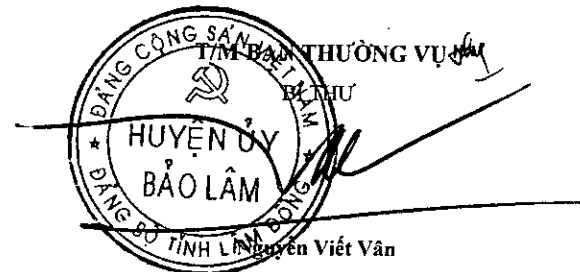
Số TT	Hình thức luân chuyển	Chức vụ luân chuyển đến								Chức vụ sau luân chuyển			Tổng số lượt người luân chuyển			
		Bí thư	Phó Bí thư	UBND		HĐND		Trưởng ban, ngành và tương đương	Phó ban, ngành và tương đương	Giữ nguyên chức vụ hoặc chức vụ tương đương	Bổ trí chức vụ cao hơn	Bổ trí chức vụ thấp hơn	Tổng số	Trong đó, số lượng xác định theo thời gian luân chuyển		
				Chủ tịch	Phó Chủ tịch	Chủ tịch	Phó Chủ tịch							Dưới 36 tháng	Từ 36 tháng đến 60 tháng	Hơn 1 nhiệm kỳ (60 tháng)
1	Trung ương về tỉnh, thành phố															
2	Tỉnh, thành phố về quận, huyện															
3	Quận, huyện về tỉnh, thành phố															
4	Huyện này sang huyện khác															
5	Ngành này sang ngành khác															
6	Quận, huyện về xã, phường, thị trấn	6		3						1	1		9	1	8	
7	Xã, phường, thị trấn về quận, huyện															
8	Xã này sang xã khác	1		2									3		3	
	<b>TỔNG SỐ</b>															

(\*) Số liệu tính từ đầu nhiệm kỳ đến 31/12/2023; thời điểm cập nhật số liệu tiếp theo là 31/12/2024 và 30/6/2025

Người lập biểu



Nguyễn Quang Huân





**HUYỆN ỦY BẢO LÂM**

**THỐNG KÊ KẾT QUẢ  
VIỆC BỔ TRÍ MỘT SỐ CHỨC DANH LÃNH ĐẠO CẤP TỈNH, CẤP HUYỆN  
KHÔNG LÀ NGƯỜI ĐỊA PHƯƠNG\***

**Biểu số 19**

*Đơn vị: Lượt người*

Số TT	Cấp tỉnh, cấp huyện	Tổng số	Chức vụ luân chuyển đến								
			Bí thư	Chủ tịch UBND	Chánh án TAND	Viện trưởng VKSND	Trưởng Công an	Chánh Thanh tra	Cấp trưởng ngành Tài chính	Cấp trưởng ngành Hải quan	Cấp trưởng ngành Thuế
1	Cấp tỉnh										
2	Cấp huyện		1	1	1	1	1	1	1		
	<b>TỔNG SỐ</b>										

(\*) Số liệu tính từ đầu nhiệm kỳ đến 31/12/2023; thời điểm cập nhật số liệu tiếp theo là 31/12/2024 và 30/6/2025

**Người lập biểu**

**Nguyễn Quang Huân**

**T/M BAN THƯỜNG VỤ**  
**BÍ THƯ**


**Nguyễn Viết Vân**

THỐNG KÊ KẾT QUẢ QUY HOẠCH CÁC CHỨC DANH CÁN BỘ  
DIỆN BAN THƯỜNG VỤ CÁC TỈNH ỦY, THÀNH ỦY QUẢN LÝ ĐÃ ĐƯỢC PHÊ DUYỆT  
NHIỆM KỲ 2020 - 2025\*

Biểu số 23

Tiêu chí	Quy hoạch Ban Chấp hành cấp huyện	Quy hoạch Ban Thường vụ cấp huyện	Quy hoạch Bí thư	Quy hoạch Phó bí thư	Quy hoạch Chủ tịch HĐND	Quy hoạch Chủ tịch UBND	Quy hoạch Phó chủ tịch HĐND	Quy hoạch Phó chủ tịch UBND	Quy hoạch các chức danh (trưởng, phó sở, ban, ngành, MTTQ, đoàn thể cấp tỉnh)		
TỔNG SỐ	71	27	2	3	3	2	4	5			
*Trong đó: - Nữ	11	5		1			1	1			
- Dân tộc thiểu số	7	2		1							
*Phân tích tổng số theo:											
1. Tuổi đời											
- Dưới 40 tuổi											
- Từ 40 đến 50 tuổi	14	4									
- Trên 50 tuổi	57	23	2	3	3	2	4	5			
2. Trình độ chuyên môn nghiệp vụ											
- Cao đẳng											
- Đại học	54	17	1	2	1	1		2			
- Thạc sĩ	17	10	1	1	2	1	4	3			
- Tiến sĩ											
- Trình độ khác											
3. Trình độ lý luận chính trị											
- Trung cấp	23	2									
- Cao cấp, cử nhân	48	25	2	3	3	2	4	5			

(\*) Số liệu tính từ đầu nhiệm kỳ đến 31/12/2023; thời điểm cập nhật số liệu tiếp theo là 31/12/2024 và 30/6/2025.

Người lập biểu  
(số điện thoại liên hệ)  
  
Nguyễn Quang Huân

  
BAN THƯỜNG VỤ  
BÍ THƯ  
  
Nguyễn Viết Vân

THỐNG KÊ KẾT QUẢ QUY HOẠCH CÁC CHỨC DANH CÁN BỘ  
DIỆN BAN THƯỜNG VỤ CẤP ỦY CẤP HUYỆN QUẢN LÝ ĐÃ ĐƯỢC PHÊ DUYỆT  
Nhiệm kỳ 2020 - 2025\*

Biểu số 23

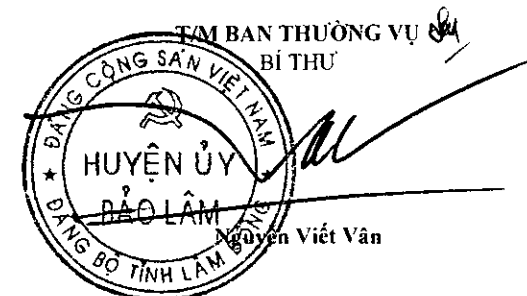
Tiêu chí	Quy hoạch Ban Chấp hành Đảng bộ cấp xã	Quy hoạch Ban Thường vụ Đảng ủy cấp xã	Quy hoạch Bí thư	Quy hoạch Phó bí thư	Quy hoạch Chủ tịch HĐND	Quy hoạch Chủ tịch UBND	Quy hoạch Phó chủ tịch HĐND	Quy hoạch Phó chủ tịch UBND	Quy hoạch các chức danh trưởng, phó phòng, ban, ngành, MTTQ, đoàn thể cấp huyện
TỔNG SỐ	327	103	42	79	40	47	48	67	180
*Trong đó: - Nữ	96	20	5	10	6	5	13	12	18
- Dân tộc thiểu số	127	43	13	33	17	15	21	24	7
*Phân tích tổng số theo:									
1. Tuổi đời									
- Dưới 40 tuổi	101	15	5	7	3	11	17	21	28
- Từ 40 đến 50 tuổi	150	61	22	44	22	25	26	39	101
- Trên 50 tuổi	76	27	15	28	15	11	5	7	51
2. Trình độ chuyên môn nghiệp vụ									
- Cao đẳng	4								
- Đại học	317	100	39	79	40	67	48	67	149
- Thạc sĩ	3	3	3						31
- Tiến sĩ									
- Trình độ khác	3								
3. Trình độ lý luận chính trị									
- Trung cấp	309	92	31	77	32	45	48	67	88
- Cao cấp, cử nhân	11	11	11	2	8	2			71

(\*) Số liệu tính từ đầu nhiệm kỳ đến 31/12/2023; thời điểm cập nhật số liệu tiếp theo là 31/12/2024 và 30/6/2025.

Người lập biểu  
(số điện thoại liên hệ)



Nguyễn Quang Huân



Bảo Lâm, ngày 02 tháng 02 năm 2024

**THỐNG KÊ SỐ LIỆU VỀ CÔNG TÁC CÁN BỘ**  
**Nhiệm kỳ 2020 - 2025\***


**Biểu số 26**


Đơn vị: Lướt người



TT	Tiêu chí	Cán bộ diện Trung ương quản lý	Cán bộ diện cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị quản lý	
			Chưa phân cấp	Đã phân cấp
I	Đánh giá cán bộ			303
II	Thực hiện bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử			
1	Bổ nhiệm			66
2	Giới thiệu ứng cử			36
III	Thực hiện chế độ, chính sách cán bộ			13
IV	Khen thưởng, kỷ luật			
1	Khen thưởng			29
2	Kỷ luật			14

(\*) Số liệu tính từ đầu nhiệm kỳ đến 31/12/2023; thời điểm cập nhật số liệu tiếp theo là 31/12/2024 và 30/6/2025

Người lập biểu

  
Nguyễn Quang Huân

T/M BAN THƯỜNG VỤ   
BÍ THƯ

  
  
Nguyễn Viết Vân